BAN TUYÊN GIÁO TRUNG ƯƠNG
TRUNG ƯƠNG ĐOÀN THANH NIÊN CỘNG SẢN HỒ CHÍ MINH

CHƯƠNG TRÌNH CHUYÊN ĐỀ
BỒI DƯỠNG LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ
DÀNH CHO CÁN BỘ ĐOÀN, ĐOÀN VIÊN Ở CƠ SỞ

NĂM 2011

Chuyên đề 1

CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN, TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH LÀ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG, CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA CÁCH MẠNG VIỆT NAM

I. CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN LÀ HỌC THUYẾT KHOA HỌC VÀ CÁCH MẠNG NHẤT TRONG THỜI ĐẠI NGÀY NAY

1. Chủ nghĩa Mác - Lênin là thành tựu trí tuệ vĩ đại của loài người

a. S*ự ra đời của chủ nghĩa Mác - Lênin là quy luật phát triển khách quan của xã hội*

Trong quá trình phát triển của xã hội loài người, nhất là khi xuất hiện các giai cấp và đấu tranh giai cấp, quần chúng lao động luôn luôn mơ ước được sống trong một xã hội bình đẳng, công bằng, có một cuộc sống ấm no, tự do và hạnh phúc. Những tư tưởng tiến bộ, nhân đạo đã hình thành và phát triển trong lịch sử nhân loại đều mong muốn giải phóng các giai cấp cần lao khỏi ách áp bức, bất công.

Đến giữa thế kỷ XIX, phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân ở nhiều nước Tây Âu, nhất là ở nước Anh, đã phát triển mạnh mẽ. Bước lên vũ đài chính trị, giai cấp vô sản cần có lý luận khoa học để hướng dẫn cuộc đấu tranh giải phóng giai cấp mình khỏi áp bức, bất công xã hội. Trên thế giới lúc đó cũng đã xuất hiện những tiền đề về kinh tế - xã hội, khoa học và lý luận, v.v. dẫn tới sự ra đời của chủ nghĩa Mác.

Về điều kiện kinh tế - xã hội: Với sự ra đời của nền sản xuất đại công nghiệp dựa trên kỹ thuật cơ khí, trước hết là ở nước Anh, lực lượng sản xuất xã hội đạt tới trình độ xã hội hóa ngày càng cao. Mâu thuẫn giữa tính chất xã hội hóa của lực lượng sản xuất với quan hệ chiếm hữu tư nhân về tư liệu sản xuất trong xã hội tư bản ngày càng phát triển, trở thành mâu thuẫn cơ bản của xã hội tư bản.

Sự phát triển của nền đại công nghiệp đã sản sinh ra một giai cấp mới, đó là giai cấp công nhân. Trong xã hội tư bản chủ nghĩa, đã xuất hiện hai giai cấp cơ bản, đối lập nhau về lợi ích là giai cấp tư sản và giai cấp vô sản.

Phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân ngày càng lan rộng, phát triển từ tự phát đến tự giác, từ đấu tranh kinh tế tới đấu tranh chính trị, cần có lý luận khoa học và cách mạng dẫn dắt, soi đường. Chủ nghĩa xã hội khoa học do C. Mác và Ph. Ăngghen sáng lập đã đáp ứng những yêu cầu cấp thiết đó.

Về tiền đề khoa học và lý luận: Vào giữa thế kỷ XIX, khoa học tự nhiên đã đạt được nhiều thành tựu to lớn, trong đó có ba phát minh quan trọng: Thuyết tiến hóa của Đácuyn; Định luật bảo toàn và chuyển hóa năng lượng của Lômônôxốp; Thuyết tế bào. Các phương pháp nhận thức khoa học như: quy nạp, phân tích, thực nghiệm, tổng hợp… đã thúc đẩy năng lực tư duy khoa học không ngừng phát triển.

Về lý luận, có những thành tựu của triết học cổ điển Đức (tiêu biểu là Cantơ, Hêghen, Phoi ơ bắc), kinh tế chính trị cổ điển Anh (tiêu biểu là A đam Xmít và Đavít Ricácđô), chủ nghĩa xã hội không tưởng Pháp thế kỷ XIX (tiêu biểu Xanh - Ximông, Rôbớc Ôoen, Sáclơ Phuriê)…

Dựa trên những tiền đề khoa học và lý luận, nhằm đáp ứng yêu cầu cấp thiết trong cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân, C. Mác (1818 - 1883) và Ph. Ăngghen (1820 - 1895) đã kế thừa, tiếp thu có chọn lọc, phát triển, sáng tạo ra học thuyết khoa học và cách mạng của giai cấp công nhân là chủ nghĩa xã hội khoa học. C. Mác và Ph. Ăngghen đã phát hiện ra quy luật giá trị thặng dư và sáng lập ra chủ nghĩa duy vật lịch sử, chỉ rõ sự hình thành, phát triển, diệt vong của chủ nghĩa tư bản và vai trò lịch sử của toàn thế giới của giai cấp vô sản là xóa bỏ chế độ tư bản chủ nghĩa, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản.

Chủ nghĩa Mác ra đời là thành tựu trí tuệ của loài người, phản ánh thực tiễn xã hội, nhất là cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân, đáp ứng yêu cầu phát triển của cách mạng thế giới, là một tất yếu khách quan trong tiến trình phát triển lịch sử của tư tưởng nhân loại.

b. Sự vận dụng và phát triển không ngừng của chủ nghĩa Mác - Lênin trong các giai đoạn lịch sử

Đầu thế kỷ XX, chủ nghĩa tư bản trên thế giới đã chuyển sang giai đoạn phát triển mới, giai đoạn chủ nghĩa đế quốc. Sự phát triển không đều của chủ nghĩa tư bản làm cho mâu thuẫn giữa các nước đế quốc không thể điều hòa được, dẫn tới chiến tranh đế quốc. Đồng thời, với sự xâm chiếm và bóc lột thuộc địa tàn khốc của các nước đế quốc, trên thế giới đã xuất hiện phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc của các nước thuộc địa và phụ thuộc chống chủ nghĩa thực dân, đế quốc. Yêu cầu của thực tiễn cách mạng lúc đó là phải vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác trong điều kiện mới.

V.I. Lênin (1870 - 1924) đã vận dụng và phát triển toàn diện học thuyết Mác để giải quyết những vấn đề của cách mạng vô sản trong điều kiện đó. Người đã phân tích sâu sắc chủ nghĩa tư bản trong giai đoạn chủ nghĩa đế quốc, chỉ ra những mâu thuẫn nội tại không thể khắc phục được để khẳng định khả năng thắng lợi của cách mạng vô sản và cách mạng giải phóng dân tộc.

Sau thắng lợi của Cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười Nga vĩ đại năm 1917, V.I Lênin đã phát triển hàng loạt vấn đề lý luận về xây dựng Chính quyền Xô viết; phát triển kinh tế, khoa học - kỹ thuật; tiến hành công nghiệp hóa, điện khí hóa toàn quốc; thực hiện dân chủ xã hội chủ nghĩa…

Để bảo vệ chủ nghĩa Mác, V.I. Lênin đấu tranh không khoan nhượng với các quan điểm tư sản, kịch liệt phê phán chủ nghĩa xét lại, cơ hội, "tả" khuynh, "hữu" khuynh, giáo điều,… trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, bảo vệ sự trong sáng của chủ nghĩa Mác.

Sự phát triển sáng tạo học thuyết Mác của V.I. Lênin đã làm cho chủ nghĩa cộng sản khoa học trở thành hệ thống lý luận thống nhất của giai cấp công nhân và các dân tộc bị áp bức trên toàn thể giới. Giai đoạn phát triển mới của chủ nghĩa Mác đã gắn liền với tên tuổi của V.I. Lênin và chủ nghĩa xã hội khoa học, hệ tư tưởng của giai cấp công nhân được gọi là chủ nghĩa Má c-Lênin.

Với bản chất khoa học và cách mạng, ngày nay chủ ngĩa Mác - Lênin đã, đang tiếp tục được vận dụng, bổ sung và phát triển trong thực tiễn đấu tranh của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và các dân tộc trên thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

2. Chủ nghĩa Mác - Lênin là một hệ thống lý luận thống nhất gồm 3 bộ phận: Triết học Mác - Lênin, kinh tế chính trị Mác - Lênin và chủ nghĩa xã hội khoa học

Triết học Mác - Lênin (bao gồm chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử), là khoa học về những quy luật chung nhất của tự nhiên, xã hội và tư duy. Triết học Mác - Lênin đem lại cho con người thế giới quan khoa học và phương pháp luận đúng đắn để nhận thức và cải tạo thế giới.

Kinh tế chính trị Mác - Lênin nghiên cứu quan hệ giữa người với người trong quá trình sản xuất, tức quan hệ sản xuất. Với phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, kinh tế chính trị Mác - Lênin chỉ rõ bản chất, những quy luật kinh tế chủ yếu hình thành, phát triển và đưa chủ nghĩa tư bản tới chỗ diệt vong. Với phương thức sản xuất cộng sản chủ nghĩa, kinh tế chính trị Mác - Lênin nghiên cứu những quy luật phát triển của quan hệ sản xuất mới, con đường xây dựng một xã hội không có áp bức, bất công, vì tự do, ấm no, hạnh phúc cho mọi người. Giai đoạn đầu của phương thức sản xuất cộng sản chủ nghĩa là chủ nghĩa xã hội.

Chủ nghĩa xã hội khoa học nghiên cứu những quy luật chuyển biến từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội và phương hướng xây dựng xã hội mới. Chủ nghĩa xã hội khoa học đã chứng minh rằng, việc xã hội hóa lao động trong chủ nghĩa tư bản đã tạo ra cơ sở vật chất chủ yếu cho sự ra đời tất yếu của chủ nghĩa xã hội. Cơ sở lý luận của sự chuyển biến đó là chủ nghĩa Mác - Lênin và lực lượng xã hội thực hiện sự chuyển biến đó là giai cấp công nhân và nhân dân lao động.

3. Những nội dung chủ yếu thể hiện bản chất khoa học và cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin

a. Chủ nghĩa Mác - Lênin là thành tựu trí tuệ của nhân loại

Chủ nghĩa Mác - Lênin ra đời trên cở sở những tri thức tiên tiến nhất của thời đại về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và những thành tựu về lý luận trong triết học, kinh tế chính trị và tư

tưởng xã hội chủ nghĩa. Kế thừa, tiếp thu và phát triển những thành tựu trí tuệ của nhân loại. C. Mác, Ph. Ăngghen, V.I. Lênin đã sáng tạo ra học thuyết khoa học và cách mạng cho giai cấp vô sản, đó là chủ nghĩa xã hội khoa học. Do vậy, chủ nghĩa Mác - Lênin là thành tựu trí tuệ chung của nhân loại.

b. Chủ nghĩa Mác - Lênin là học thuyết duy nhất nêu lên mục tiêu chung là giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội, giải phóng con người và chỉ ra lực lượng, con đường, phương thức đạt mục tiêu đó

Chủ nghĩa Mác - Lênin đã chỉ rõ: quần chúng nhân dân là người sáng tạo lịch sử; cách mạng là sự nghiệp của quần chúng. Điều đó đã chỉ ra cho xã hội, đặc biệt là giai cấp công nhân, nhân dân lao động, phương pháp luận đúng đắn để nhận thức và cải tạo thế giới.

Chủ nghĩa Mác - Lênin đã phân tích điều kiện kinh tế - xã hội và khẳng định giai cấp công nhân là giai cấp cách mạng triệt để nhất trong cuộc đấu tranh xóa bỏ ách áp bức, bất công và tình trạng người bốc lột người. Chủ nghĩa Mác - Lênin là hệ tư tưởng của giai cấp công nhân, là vũ khí lý luận sắc bén của giai cấp công nhân trong cuộc đấu tranh giải phóng giai cấp mình, qua đó giải phóng xã hội và giải phóng con người.

Chủ nghĩa Mác - Lênin không chỉ giải thích mà còn vạch ra con đường, những phương tiện cải tạo thế giới. Đó là mối liên hệ hữu cơ, biện chứng giữa lý luận cách mạng và thực tiễn cách mạng. C. Mác viết: "…lý luận cũng sẽ trở thành lực lượng vật chất, một khi nó thâm nhập vào quần chúng".

c. Chủ nghĩa Mác - Lênin là hệ thống lý luận toàn diện, học thuyết khoa học, cách mạng hoàn chỉnh

Sự thống nhất giữa chủ nghĩa duy vật và phép biện chứng trong triết học mác xít làm cho chủ nghĩa duy vật trở nên triệt để và phép biện chứng trở thành lý luận khoa học. Chủ nghĩa duy vật lịch sử đã chỉ rõ sự chuyển biến từ một hình thái kinh tế - xã hội này sang một hình thái kinh tế - xã hội khác như một quá trình lịch sử tự nhiên.

Quy luật quan hệ sản xuất phải phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất thể hiện sự vận động, thay thế các phương thức sản xuất trong xã hội. Đó là cơ sở để khẳng định sự diệt vong tất yếu của chủ nghĩa tư bản, sự thắng lợi tất yếu của chủ nghĩa xã hội.

Học thuyết giá trị thặng dư đã chỉ rõ mục đích và quy luật vận động của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, từ đó vạch ra bản chất bóc lột của quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa.

Học thuyết về sứ mệnh lịch sử của giai cấp vô sản đã chỉ rõ giai cấp công nhân là người lãnh đạo cuộc đấu tranh để lật đổ chế độ tư bản chủ nghĩa và xây dựng chế độ xã hội chủ nghĩa, giải phóng giai cấp mình, đồng thời giải phóng xã hội.

d. Chủ nghĩa Mác - Lênin là sự thống nhất hữu cơ giữa thế giới quan khoa học và phương pháp luận mácxít

Thế giới quan duy vật biện chứng của chủ nghĩa Mác - Lênin giúp con người hiểu rõ bản chất của thế giới là vật chất. Thế giới (tự nhiên, xã hội) và tư duy của con người vận động, biến đổi theo những quy luật khách quan. Con người thông qua hoạt động thực tiễn có thể nhận thức, giải thích và cải tạo thế giới.

Phương pháp luận mácxít giúp xem xét sự vật, hiện tượng một cách khách quan, toàn diện, phân tích cụ thể theo tinh thần biện chứng.

Sự thống nhất giữa thế giới quan và phương pháp luận đã đưa chủ nghĩa Mác - Lênin trở thành một hệ thống lý luận mang tính khoa học và tính cách mạng sâu sắc.

đ. Chủ nghĩa Mác - Lênin là học thuyết mở, không ngừng đổi mới, phát triển của tri thức nhân loại

C. Mác, Ph. Ăngghen và V.I. Lênin đã nhiều lần khẳng định học thuyết của các ông không phải là cái đã xong xuôi hẳn, còn nhiều điều các ông chưa có điều kiện, thời gian, cơ hội nghiên cứu. Theo các ông, phát triển lý luận Mác - Lênin là trách nhiệm của các thế hệ kế tiếp sau, của những người mácxít chân chính, nếu họ không muốn trở nên hậu với thời đại của họ. Trên thực tế, ngay trong quá trình hình thành và phát triển hệ thống quan điểm lý luận của mình, các nhà kinh

điển của chủ nghĩa Mác - Lênin cũng đã điều chỉnh một số luận điểm đã trở nên lạc hậu, phát triển, bổ sung những quan điểm lý luận mới.

Chủ nghĩa Mác - Lênin là một học thuyết mở, không cứng nhắc và giáo điều; đồng thời, có giá trị bền vững, xét trong tinh thần biện chứng, nhân đạo và hệ thống tư tưởng cốt lõi của nó. Kiên định những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin là trung thành với bản chất khoa học và cách mạng của nó để không ngừng phát triển, làm cho chủ nghĩa Mác - Lê nin ngày càng hoàn thiện và gắn liền với thực tế.

II. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH LÀ SỰ VẬN DỤNG VÀ PHÁT TRIỂN SÁNG TẠO CHỦ NGHĨA MÁC - LÊ NIN VÀO ĐIỀU KIỆN VIỆT NAM

1. Khái niệm "Tư tưởng Hồ Chí Minh"

Tư tưởng Hồ Chí Minh được hình thành và phát triển trong quá trình lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc nghiên cứu, vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện Việt Nam, lãnh đạo Đảng và nhân dân ta đấu tranh giành và bảo vệ nền độc lập dân tộc, xây dựng xã hội mới. Trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Đảng Cộng sản Việt Nam đã vận dụng những nội dung của tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tiễn cách mạng nước ta. Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII (tháng 6 - 1991), trên cơ sở nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn, lần đầu tiên Đảng Cộng sản Việt Nam đã đưa ra khái niệm về tư tưởng Hồ Chí Minh và khẳng định: "cùng với chủ nghĩa Mác - Lênin, Đảng nêu cao *tư tưởng Hồ Chí Minh"*. Đến Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX (2001), khái niệm và nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh đã được xác định rõ hơn.

Tư tưởng Hồ Chí Minh là hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, là kết quả của sự vận động và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại.

Tư tưởng Hồ Chí Minh có ý nghĩa to lớn với cách mạng Việt Nam. Cùng với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng của Đảng ta. Tư tưởng Hồ Chí Minh soi đường cho cuộc đấu tranh của nhân dân ta giành thắng lợi, là tài sản tinh thần to lớn của Đảng và dân tộc ta.

2. Nguồn gốc hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh

Tư tưởng Hồ Chí Minh là kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta.

Từ chủ nghĩa yêu nước, Hồ Chí Minh đã đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, tiếp thu bản chất khoa học và cách mạng của học thuyết này. Trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Người đã vận dụng và phát triển sáng tạo những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin để giải quyết thành công những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, đưa cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Kết quả vận dụng sáng tạo và phát triển đó là tư tưởng Hồ Chí Minh, sự bổ sung vào kho tàng lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin.

Tư tưởng Hồ Chí Minh là kết quả của sự kế thừa các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

Chủ nghĩa yêu nước truyền thống, ý chí độc lập, tự cường; đoàn kết, nhân ái, khoan dung, tinh thần cộng đồng; lạc quan yêu đời, cần cù, thông minh, sáng tạo… của dân tộc Việt Nam được Hồ Chí Minh tiếp thu, vận dụng và phát triển. Tư tưởng của Người là sự kết tinh những tinh hoa văn hóa, tinh thần trí tuệ, đạo đức của dân tộc Việt Nam. Vì vậy, Đảng ta đã khẳng định: Dân tộc ta, nhân dân ta, non sông đất nước ta đã sinh ra Hồ Chủ tịch, người anh hùng dân tộc vĩ đại. Và chính Người đã làm rạng rỡ dân tộc ta, nhân dân ta, non sông đất nước ta.

Tư tưởng Hồ Chí Minh là kết quả của việc tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại

Trong suốt cuộc đời, đặc biệt trong quá trình tìm đường cứu nước, Hồ Chí Minh luôn tìm tòi, học hỏi và tiếp thu có chọn lọc, có phê phán các quan điểm của các trường phái triết học, các

trào lưu tư tưởng trên thế giới, cả phương Đông và phương Tây, vận dụng vào thực tiễn Việt Nam, phát triển lên, trở thành tư tưởng của mình.

Trong ba nguồn gốc trên, truyền thống tốt đẹp của dân tộc, đặc biệt chủ nghĩa yêu nước là cơ sở ban đầu, là động lực thúc đẩy Hồ Chí Minh đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, làm cho chủ nghĩa yêu nước Việt Nam có nội dung mới, tầm cao mới, "độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội". Chủ nghĩa Mác - Lênin là nguồn gốc chủ yếu của tư tưởng Hồ Chí Minh, giúp cho việc phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc và tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại có định hướng khoa học và cách mạng đúng đắn. Tinh hoa văn hóa nhân loại làm phong phú và sâu sắc thêm chủ nghĩa yêu nước và tư tưởng xã hội chủ nghĩa ở Hồ Chí Minh.

Tư tưởng Hồ Chí Minh là sản phẩm của các nhân tố chủ quan thuộc về phẩm chất cá nhân của Người.

Những điều kiện trên cũng đã đến với nhiều người cùng thời với Hồ Chí Minh, nhưng chỉ với Hồ Chí Minh những điều kiện đó mới được kết hợp lại, phát triển lên, trở thành tư tưởng Hồ Chí Minh bởi có sự tham gia của các phẩm chất cá nhân của Người.

Thứ nhất, đó là khả năng tư duy độc lập, tự chủ, sáng tạo cùng với sự nhận xét, phê phán tinh tường, sáng suốt trong việc nghiên cứu, tìm hiểu.

Thứ hai, là sự khổ công học tập nhằm chiếm lĩnh vốn tri thức phong phú của nhân loại, kinh nghiệm đấu tranh của nhân dân thế giới trong phong trào giải phóng dân tộc, phong trào công nhân quốc tế.

Thứ ba, trong quá trình đi đến chủ nghĩa Mác - Lênin, Hồ Chí Minh đã trải qua cuộc sống của người công nhân lao động thực sự, luôn hòa mình với đời sống của giai cấp cần lao. Chính đó là yếu tố chủ quan then chốt, quyết định bước chuyển từ chủ nghĩa yêu nước đến chủ nghĩa Mác - Lê nin, để Người trở thành một chiến sĩ cách mạng nhiệt thành; thương yêu những người cùng khổ; sẵn sàng hy sinh vì độc lập của Tổ quốc, vì tự do, hạnh phúc của đồng bào.

Cùng với những năng lực bẩm sinh, những phẩm chất cá nhân cao quý trên đã giúp Hồ Chí Minh tiếp nhận, chọn lọc, chuyển hóa, phát triển những tinh hoa của dân tộc và thời đại thành tư tưởng đặc sắc của mình - tư tưởng Hồ Chí Minh.

3. Những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng đã nêu những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh là:

Tư tưởng về giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người.

Tư tưởng về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.

Tư tưởng về sức mạnh của nhân dân, của khối đại đoàn kết dân tộc.

Tư tưởng về quyền làm chủ của nhân dân, xây dựng Nhà nước thật sự của dân, do dân, vì dân.

Tư tưởng về quốc phòng toàn dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân.

Tư tưởng về phát triển kinh tế và văn hóa, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

Tư tưởng về đạo đức cách mạng, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư.

Tư tưởng về chăm lo bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau.

Tư tưởng về xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, cán bộ, đảng viên vừa là người lãnh đạo, vừa là người đầy tớ trung thành của nhân dân…

III. ĐI LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI - SỰ LỰA CHỌN LỊCH SỬ CỦA DÂN TỘC TA

1. Tính tất yếu khách quan của con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta

a. Sự lựa chọn khách quan của lịch sử dân tộc (điều kiện lịch sử của Việt Nam)

Ngay từ khi thực dân Pháp âm lược Việt Nam, nhân dân ta đã đứng lên đấu tranh chống lại kẻ thù xâm lược. Từ năm 1858 đến trước năm 1930, đã có hàng trăm phong trào, cuộc khởi nghĩa oanh liệt dưới sự lãnh đạo của các sĩ phu, các nhân sĩ, tri thức, người yêu nước,… theo nhiều khuynh hướng khác nhau, nhưng đều bị thực dân Pháp đàn áp tàn bạo và thất bại. Nguyên nhân chính là do chưa có đường lối cứu nước đúng đắn theo một hệ tư tưởng tiên tiến, khoa học và cách mạng. Đó là sự khủng hoảng đường lối cứu nước. Đầu thế kỷ XX, toàn bộ trí lực của dân tộc hướng vào tìm kiếm con đường cứu nước, giải phóng dân tộc.

Tháng 6 - 1911, người thanh niên Nguyễn Tất Thành (Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh) ra đi tìm đường cứu nước. Bôn ba qua nhiều nước trên thế giới, vừa lao động, vừa quan sát, nghiên cứu lý luận và kinh nghiệm các cuộc cách mạng tư sản điển hình, như Cách mạng tư sản Pháp, Chiến tranh giành độc ở Mỹ; tham gia hoạt động trong Đảng Xã hội Pháp, sau đó trở thành một trong những người sáng lập Đảng Cộng sản Pháp, Người đã rút ra nhiều bài học quý báu và bổ ích, là cơ sở cho sự lựa chọn con đường cách mạng của mình.

Tháng 7 - 1920, Nguyễn Ái Quốc được đọc *Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* của V.I. Lênin. Người đã tìm thấy con đường duy nhất đúng đắn để cứu nước, giải phóng dân tộc khỏi ách đô hộ của thực dân Pháp. Đó là tiến hành cách mạng giải phóng dân tộc theo con đường cách mạng vô sản; độc lập dân tộc gắn với chủ nghĩa xã hội; gắn cách mạng giải phóng dân tộc trong nước với phong trào cách mạng thế giới…Người khẳng định: *"Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản"*. Từ đó, Người truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào nước ta, sáng lập và rèn luyện Đảng ta, lãnh đạo Đảng và nhân dân ta giành và bảo vệ nền độc lập dân tộc, đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Toàn dân ta đi theo Đảng. Đó là sự lựa chọn của lịch sử Việt Nam, của toàn dân dân tộc Việt Nam.

b. Sự lựa chọn khách quan của thời đại (điều kiện lịch sử thế giới)

Cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười Nga năm 1917 thành công đã mở ra thời đại mới - thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn thế giới. Chính tính chất của thời đại mới đã tạo ra khả năng hiện thực cho những dân tộc đang còn lạc hậu giành thắng lợi trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc và từng bước quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Những khả năng hiện thực này đã đem lại nhận thức mới mẻ và triệt để trong quan niệm, cũng như giải pháp để giải quyết vấn đề độc lập dân tộc.

Về lý luận và thực tiễn, chỉ có chủ nghĩa xã hội mới giải phóng triệt để giai cấp công nhân và nhân dân lao động thoát khỏi ách áp bức, bóc lột, bất công, đem lại cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc cho nhân dân và đưa nhân dân lao động trở thành những người làm chủ xã hội. Độc lập dân tộc chỉ có gắn với chủ nghĩa xã hội thì mới vững chắc. Độc lập dân tộc là điều kiện tiên quyết để thực hiện chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa xã hội là cơ sở bảo đảm vững chắc cho độc lập dân tộc.

Trong quan hệ giữa các quốc gia, dân tộc, chủ nghĩa xã hội bảo đảm quyền tự quyết dân tộc, quyền lựa chọn chế độ chính trị, lựa chọn con đường và mô hình phát triển; xóa bỏ tình trạng dân tộc này bị áp bức, bóc lột, nô dịch dân tộc khác trên thế giới.

Chủ nghĩa xã hội tạo ra sự thay đổi, hợp tác kinh tế, văn hóa giữa các nước dựa trên nguyên tắc tôn trọng chủ quyền của nhau, bình đẳng và cùng có lợi, vì một thế giới hòa bình, không có chiến tranh, bạo lực, bất công; bảo đảm cho con người sống trong an ninh và hạnh phúc.

2. Thực tiễn cách mạng nước ta từ khi thành lập Đảng

Trong hơn 80 năm qua, Đảng và dân ta luôn kiên trì và thực hiện mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Chính vì vậy, cách mạng nước ta đã giành được những thắng lợi có ý nghĩa lịch sử và thời đại:

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, thành lập Nhà nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa (nay là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam). Đây là kết quả tổng hợp của các cao trào cách mạng diễn ra liên tục từ ngày thành lập Đảng, từ Cao trào Xô viết Nghệ - Tĩnh 1930 - 1931, Cuộc vận động dân chủ 1936 - 1945. Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám đã xóa bỏ chế độ thuộc địa

nữa phong kiến ở nước ta, giành lại nền độc lập cho dân tộc, mở ra một kỷ nguyên mới, kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

Thắng lợi của các cuộc kháng chiến oanh liệt đánh thắng chủ nghĩa thực dân cũ và mới để giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, thực hiện thống nhất Tổ quốc. Thắng lợi đó đã tạo điều kiện đưa cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội và góp phần quan trọng vào cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ, tiến bộ xã hội.

Thắng lợi to lớn và có ý nghĩa lịch sử của sự nghiệp đổi mới vì mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh" đã củng cố vững chắc nền độc lập dân tộc, từng bước đưa nước ta đi lên chủ nghĩa xã hội.

Bài học lớn luôn được đặt ở vị trí hàng đầu của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng, đặc biệt qua hơn 20 năm tiến hành công cuộc đổi mới, là phải *"kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh"*.

3. Những nội dung cơ bản của con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta

Con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta là bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa, tức là bỏ qua việc xác lập địa vị thống trị của quan hệ sản xuất và kiến trúc thượng tầng tư bản chủ nghĩa.

Với điểm xuất phát từ trình độ phát triển kinh tế - xã hội rất thấp, quá trình đó tất yếu đòi hỏi phải trải qua một thời kỳ quá độ lâu dài với nhiều chặn đường. Tổng kết một số vấn đề lý luận và thực tiễn qua 20 năm đổi mới, Báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng đã cụ thể hóa những phương hướng trong Cương lĩnh 1991, chỉ ra 8 quá trình sau:

Một là, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Đây là bước phát triển mới về lý luận của Đảng ta trong quá trình đổi mới. Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa được xác định là mô hình kinh tế tổng quát trong suốt thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Định hướng xã hội chủ nghĩa trong nền kinh tế thị trường thể hiện qua 4 đặc trưng cơ bản là:

Mục tiêu phát triển kinh tế là "dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh", giải phóng mạnh mẽ và không ngừng phát triển sức sản xuất, nâng cao đời sống nhân dân; đẩy mạnh xóa đói, giảm nghèo, khuyến khích mọi người vươn lên làm giàu chính đáng…

Phát triển nền kinh tế nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, trong đó kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo; kinh tế nhà nước cùng với kinh tế tập thể ngày càng trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân.

Thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước và từng chính sách phát triển; tăng trưởng kinh tế đi đôi với phát triển văn hóa, y tế, giáo dục…, giải quyết tốt các vấn đề xã hội vì mục tiêu phát triển con người. Thực hiện chế độ phân phối chủ yếu theo kết quả lao động, hiệu quả kinh tế, đồng thời theo mức đóng góp vốn cùng các nguồn lực khác và thông qua phúc lợi xã hội.

Phát huy quyền làm chủ xã hội của nhân dân, bảo đảm vai trò quản lý, điều tiết nền kinh tế của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Hai là, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Từ một nền sản xuất nhỏ, nông nghiệp lạc hậu đi lên chủ nghĩa xã hội, tất yếu phải tiến hành công nghiệp hóa. Trong thời đại bùng nổ cách mạng khoa học và công nghệ, công nghiệp hóa phải kết hợp ngay từ đầu với hiện đại hóa, gắn với phát triển tri thức.

Ba là, xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc làm nền tảng tinh thần của xã hội.

Văn hóa hiểu theo nghĩa chung là toàn bộ đời sống tinh thần của xã hội. Để xây dựng xã hội công bằng, dân chủ, văn minh phải lấy văn hóa làm nền tảng tinh thần. Đại hội X khẳng định: "Tiếp tục phát triển sâu rộng và nâng cao chất lượng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, gắn kết chặt chẽ và đồng bộ hơn với phát triển kinh tế - xã hội, làm cho văn hóa thấm sâu vào mọi lĩnh vực của đời sống xã hội".

Bốn là, xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, thực hiện đại đoàn kết dân tộc.

Phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân là bản chất của chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Dân chủ vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển. Phát huy dân chủ gắn liền với phát huy đại đoàn kết dân tộc. Thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các hình thức thực hành dân chủ: dân chủ đại diện, dân chủ trực tiếp ở cơ sở và tự quản trong các cộng đồng dân cư. Đại đoàn kết toàn dân vừa là nguồn lực chủ yếu để xây dựng xã hội mới, vừa là nhân tố quyết định bảo đảm thắng lợi bền vững của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Năm là, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.

Nhà nước pháp quyền là sự tiến bộ của nhân loại, trong đó có đặc điểm nổi bật là bảo đảm quyền tối cao của pháp luật. Nhà nước pháp quyền ở nước ta là Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Nhân dân thực hiện quyền làm chủ của mình chủ yếu bằng Nhà nước, thông qua Nhà nước đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng. nhà nước là công cụ chủ yếu để thực hiện quyền làm chủ của nhân dân. Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa hiện nay là xây dựng cơ chế vận hành của Nhà nước; xây dựng, hoàn thiện cơ chế kiểm tra, giám sát các cơ quan công quyền; tiếp tục đổi mới hoạt động lập pháp, hành pháp và tư pháp; tích cực phòng ngừa và kiên quyết chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí.

Sáu là, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.

Đảng là nhân tố quyết định thắng lợi cho sự nghiệp cách mạng nước ta. Trong điều kiện hiện nay, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng là "nhiệm vụ then chốt", có ý nghĩa sống còn đối với Đảng và sự nghiệp cách mạng của nhân dân. Thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn là quy luật tồn tại và phát triển của Đảng.

Bảy là, bảo đảm vững chắc quốc phòng và an ninh quốc gia.

Dựng nước gắn liền với giữ nước là quy luật lịch sử của dân tộc ta. Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn: Các vua Hùng đã có công dựng nước, Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước. Trong thời kỳ phát triển mới, xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa là hai nhiệm chiến lược, có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Bảo đảm an ninh quốc gia ngày nay bao gồm: an ninh chính trị, an ninh kinh tế, an ninh tư tưởng văn hóa, an ninh xã hội. Bảo vệ Tổ quốc ngày nay không chỉ là bảo vệ lãnh thổ, biên giới, hải đảo, vùng trời, vùng biển mà còn là bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân; bảo vệ kinh tế, văn hóa dân tộc, sự nghiệp đổi mới…

Tám là, chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế.

Toàn cầu hóa là một cu thế tất yếu khách quan đang lôi cuốn nhiều nước tham gia. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại là phải chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế. Chủ động về đường lối, chính sách, bước đi trong hội nhập. Tích cực chuẩn bị vươn lên tham gia mạnh mẽ hơn, đầy đủ hơn vào quá trình toàn cầu hóa kinh tế vì lợi ích quốc gia, dân tộc.

Chuyên đề 2

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM - NGƯỜI TỔ CHỨC LÃNH ĐẠO VÀ LÀ NHÂN TỐ QUYẾT ĐỊNH THẮNG LỢI CỦA CÁCH MẠNG VIỆT NAM

Đảng Cộng sản Việt Nam do chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập, lãng đạo và rèn luyện. Dưới sự lãng đạo của Đảng, nhân dân ta đã tiến hành cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, xoá bỏ hoàn toàn chế độ thực dân phong kiến, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà (nay là nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam); đánh thắng các cuộc chiến tranh xâm lược, hoàn thành sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước; tiến hành công cuộc đổi mới, xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc nền độc lập dân tộc. Thực tiễn cách mạng Việt Nam từ năm 1930 đến nay đã khẳng định: Đảng Cộng sản Việt Nam là người tổ chức, lãnh đạo và là nhân tố quyết định sự thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

I. SỰ RA ĐỜI CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

1.Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời từ sự kết hợp chủ nghĩa Mác - Lê nin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước.

Phong trào yêu nước của nhân dân Việt Nam đấu tranh để bảo vệ nền bắt đầu ngay từ năm 1858, khi thực dân Pháp nổ súng xâm lược nước ta. Từ năm 1858 đến trước năm 1930 đã nổ ra hàng trăm cuộc khởi nghĩa, phong trào đấu tranh giành lại nền độc lập dân tộc. Đó là cuộc chiến đấu anh dũng của quân và dân ta dưới sự chỉ huy của Nguyễn Tri Phương, Hoàng Diệu; khởi nghĩa của Trương Định, Thủ Khoa Huân, Nguyễn Trung Trực …Đó là các cuộc khởi nghĩa theo tiếng gọi "Cần Vương" của Phan Đình Phùng, Nguyễn Thiện Thuật, Hoàng Hoa Thám…; các phong trào Đông Du, Đông Kinh nghĩa thục, Duy Tân… Là cuộc khởi nghĩa của tiểu tư sản, trí thức trong Việt Nam quốc dân đảng do Nguyễn Thái Học lãnh đạo… Những cuộc đấu tranh vô cùng oanh liệt của nhân dân ta trong cuộc đấu tranh chống thực dân pháp đều bị đàn áp tàn bạo và thất bại. Nguyên nhân cơ bản là do đường lối cứu nước chưa đúng, chưa phản ánh đúng nhu cầu phát triển của xã hội Việt Nam. Thực tiễn của phong trào yêu nước Việt Nam đã đặt ra yêu cầu tìm con đường cứu nước mới.

Giai cấp công nhân Việt Nam ra đời cùng với chính sách khai thác thuộc địa triệt để của thực dân Pháp đầu thế kỷ XX. Xã hội Việt Nam đã có những biến đổi lớn, hai giai cấp mới ra đời là giai cấp công nhân và giai cấp tư sản. nước ta từ chế độ phong kiến chuyển sang chế độ thuộc địa nửa phong kiến. xã hội Việt Nam đã tồn tại hai mâu thuẩn cơ bản: mâu thuẩn giữa toàn thể dân tộc ta với thực dân pháp xâm lược và mâu thuẩn giữa nhân dân ta, chủ yếu là nông dân với giai cấp địa chủ phong kiến tay sai. Vì vậy nhiệm vụ chống thực dân pháp xâm lược và nhiệm vụ chống địa chủ phong kiến và tay sai gắn bó với nhau, không tách rời nhau.

Sự ra đời và ngày càng trưởng thành của giai cấp công nhân việt Nam mang trong mình chủ nghĩa yêu nước truyền thống cùng với ý thức giai cấp là cơ sở để tiếp thu chủ nghĩa Mác - Lê nin vào Việt Nam.

Nguyễn Ái Quốc đến với chủ nghĩa Mác - Lênin và truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam là sự kết hợp giữa dân tộc và thời đại. Ra nước ngoài tìm con đường cứu nước mới, Nguyễn Ái Quốc đã từ chủ nghĩa yêu nước đến với chủ nghĩa cộng sản, trở thành chiến sĩ giải phóng dân tộc và chiến sĩ cộng sản quốc tế. Người đã hoạt động tích cực trong phong trào giải phóng dân tộc và phongg trào cộng sản, phong trào công nhân quốc tế, nghiên cứu và truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam.

Chủ nghĩa Mác - Lênin qua các tài liệu tuyên truyền của Nguyễn Ái Quốc được giai cấp công nhân và nhân dân Việt Nam trong nước đón nhận. Nó lôi cuốn những người yêu nước Việt Nam đi theo con đường cách mạng vô sản, làm dấy lên phong trào đấu tranh sôi nổi khắp cả nước, trong đó có giai cấp công nhân. Sự phát triển của phong trào công nhân và các tầng lớp nhân dân đòi hỏi phải có đảng chính trị lãnh đạo. Vì vậy, đến cuối những năm 20 của thế kỉ XX, các tổ chức cộng sản dần được thành lập.

Ngày 17- 6-1929, Đông Dương Cộng sản Đảng được thành lập ở Bắc kỳ.

Mùa thu năm 1929 An Nam cộng sản Đảng được thành lập ở Nam kỳ.

Ngày 1-1 -1930, Đông Dương cộng sản liên đoàn được thành lập ở trung kỳ.

Việc Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào trong nước và sự ra đời của ba tổ chức cộng sản ở Việt Nam phản ánh xu thế tất yếu và bước phát triển nhảy vọt của phong trào đấu tranh cách mạng ở Việt Nam.

2. Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản, thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam

Sự tồn tại của ba tổ chức cộng sản hoạt động biệt lập trong một quốc gia là nguy cơ dẫn đến chia rẻ trong phong trào công nhân, phong trào cách mạng, giải phóng dân tộc. Yêu cầu bức thiết lúc đó là thống nhất các tổ chức cộng sản thành một Đảng cộng sản duy nhất để lãnh đạo phong trào cách mạng của giai cấp công nhân và nhân dân Việt Nam. Thay mặt cho Quốc tế cộng sản, Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã triệu tập hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản, thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

Từ ngày 6 -1 đến ngày 7 - 2 - 1930 hội nghị hợp nhất ba tổ chức Cộng sản họp tại bán đảo Cửu Long (Hương Cảng, Trung Quốc) dưới sự chủ trì của Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc. Hội nghị thống nhất thành lập một đảng thống nhất, lấy tên là Đảng Cộng sản Việt Nam thông qua Chánh

cương vắn tắt của Đảng, Sách lược vắn tắt và Chương trình vắn tắt của Đảng, Điều lệ tóm tắt của Đảng Cộng sản Việt Nam, Điều lệ tóm tắt của các hội quần chúng.

Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đã phản ánh sự kết hợp đấu tranh giai cấp và đấu tranh dân tộc ở nước ta trong những năm đầu thế kỷ XX . Đó là một mốc lớn, bước ngoặt trọng đại trong lịch sử cách mạng Việt Nam, chấm dứt cuộc khủng hoảng về đường lối cứu nước. sự thành lập Đảng cộng sản Việt nam với cương lĩnh đường lối chính trị đúng đắn chứng tỏ giai cấp công nhân Việt Nam đã trưởng thành, đủ sức lãnh đạo cách mạng.

Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam gắn liền với tên tuổi của Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh, người sáng lập, lãnh đạo và rèn luyện Đảng ta.

II. SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TRONG CÁC GIAI ĐOẠN CÁCH MẠNG

1. Đảng lãnh đạo nhân dân ta giành chính quyền và bảo vệ nền độc lập dân tộc.

a. Đảng lãnh đạo cuộc đấu tranh giành chính quyền

Ngay khi vừa mới ra đời, với đường lối cứu nước đúng đắn, Đảng ta đã quy tụ, đoàn kết chung quanh mình tất cả các giai cấp và các tầng lớp nhân dân yêu nước, xây dựng nên lực lượng cách mạng to lớn và rộng khắp, đấu tranh chống thực dân Pháp và bọn phong kiến tay sai vì sự nghiệp giải phóng dân tộc

Qua 15 năm lãnh đạo cách mạng, trải qua các cuộc đấu tranh gian khổ , hy sinh, với ba cao trào cách mạng lớn (1930 - 1936, 1936 - 1939, 1939 - 1945); khi thời cơ đến, Đảng đã phát động cuộc khởi nghĩa giành chính quyền. Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công đã giành lại nền độc lập của dân tộc sau 80 năm bị đô hộ. Ngày 2 - 9 - 1945 chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt chính phủ lâm thời đọc Tuyên ngôn độc lập, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, nhà nước dân chủ đầu tiên ở Đông Nam châu Á. Dân tộc ta bước sang kỉ nguyên mới - kỷ nguyên độc lập, tự do, dân chủ nhân dân, tiến lên chủ nghĩa xã hội.

b. Đảng lãnh đạo cuộc đấu tranh bảo vệ chính quyền cách mạng (1945 - 1946)

Ngay khi vừa mới ra đời, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà đã phải đối mặt với ba thứ giặc: giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm. Vận mệnh của đất nước trước tình thế "ngàn cân treo sợi tóc". Đảng ta, đúng đầu là chủ tịch Hồ Chí Minh, đã kịp thời đề ra những chủ chương và quyết sách đúng đắn, toàn diện trên tất cả các mặt chính trị, kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng, đối ngoại. Đối với các thế lực thù địch, Đảng đã thực hiện sách lược mềm dẻo, lợi dụng mâu thuẫn, phân hoá chúng giành thời gian để củng cố lực lượng. với đường lối chính trị sáng suốt Đảng đã động viên được sức mạnh toàn dân tộc, củng cố giữ vững chính quyền, đưa cách mạng vượt qua tình thế hiểm nghèo, chuẩn bị mọi mặt cho cuộc kháng chiến lâu dài chống thực dân Pháp.

c. Đảng lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1946 - 1954)

Bất chấp mong muốn độc lập và hoà bình của nhân dân ta, mặc dù chúng ta đã nhân nhượng, thực dân Pháp vẫn ngày càng lấn tới vì chúng có dã tâm cướp nước ta một lần nữa. Dân tộc ta buộc phải chiến đấu để bảo vệ nền độc lập của dân tộc.

Đêm ngày 19 - 12 - 1946, chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến*. Hưởng ứng lời kêu gọi của Đảng và chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân cả nước đồng loạt đứng lên với tinh thần "thà hy sinh tất cả chứ không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ" với đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ, dựa vào sức mình là chính, vừa kháng chiến vừa kiến quốc, Đảng đã lãnh đạo nhân dân ta vượt qua mọi khó khăn gian khổ, giành thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp bằng chiến thắng tiêu diệt toàn bộ tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ (7 - 5 - 1954).

Chiến thắng Điện Biên Phủ được ghi vào lịch sử dân tộc ta như một Bạch Đằng, một Chi Lăng hay một Đống Đa của thế kỷ XX, góp phần phá vỡ hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân cũ, dẫn tới sự sụp đổ hoàn toàn của chủ nghĩa thực dân.

d. Đảng lãnh đạo nhân dân ta tiến hành đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược (1954 - 1975)

Với thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân pháp, miền bắc được giải phóng, thực hiện quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội. ở miền Nam, đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai đã xoá bỏ hiệp định Gơnevơ, hòng chia cắt lâu dài đất nước ta. Đất nước tạm thời bị chia làm hai miền với hai chế độ chính trị - xã hội đối lập nhau. Đảng xác định con đường phát triển tất yếu của cách mạng Việt Nam là tiến hành đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược:

Một là, tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, xây dựng miền Bắc thành căn cứ địa vững mạnh của cách mạng cả nước.

Hai là, tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, chống đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai, giải phóng miền Nam, thực hiện thống nhất nước nhà.

Mỗi miền thực hiện một nhiệm vụ chiến lược khác nhau nhưng có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, trong đó cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc giữ vai trò quyết định nhất đối với toàn bộ sự phát triển cách mạng Việt Nam; cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam giữ vị trí quan trọng, có tác dụng trực tiếp đối với sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân ta tiến hành đồng thời hai cuộc cách mạng: cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam.

Từ năm 1965, khi đế quốc Mỹ tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc, cả nước ta tiến hành cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. với tinh thần " không có gì quý hơn độc lập tự do!", hễ còn một tên xâm lược trên đất nước ta thì ta còn phải quét sạch nó đi, "đánh cho Mỹ cút, đánh cho Ngụy nhào", dưới sụ lãnh đạo của Đảng, nhân dân ta đã vượt qua mọi khó khăn, gian khổ, hy sinh, lần lượt chiến thắng các chiến lược chiến tranh của Mỹ ở miền Nam và chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân ở miền Bắc. Bằng cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 và thắng lợi của chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, nhân dân ta đã kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, mở ra một thời kỳ mới - thời kỳ độc lập, thống nhất, cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Thắng lợi của cuộc đấu tranh giành và bảo vệ nền độc lập dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng đã làm sáng tỏ một chân lý: trong điều kiện thế giới ngày nay, một dân tộc dù nhỏ bé, dưới sự lãnh đạo của chính đảng Mác - Lênnin, đoàn kết đứng lên, kiên quyết đấu tranh để giành độc lập và dân chủ, có thể chiến thắng mọi kẻ thù xâm lược.

2. Đảng lãnh đạo nhân dân ta xây dựng xã hội mới (từ năm 1975 đến nay)

Bước vào thời kỳ cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội, cách mạng Việt Nam có những thuận lợi cơ bản, nhưng cũng gặp không ít khó khăn. Khó khăn lớn nhất là nền kinh tế sản xuất nhỏ, năng xuất lao động thấp, hậu quả nặng nề do chiến tranh để lại. trong khi đó, chủ nghĩa đế quốc và các thế lực phản động bên ngoài bao vây, cấm vận…, luôn tìm mọi cách phá hoại cách mạng nước ta. Bắt đầu từ những năm cuối thế kỷ XX, phong trào Cộng sản và công nhân quốc tế trải qua nhiều diễn biến phức tạp, đặc biệt là sau sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu. Tình hình đó đã tác động, ảnh hưởng đến sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Trong 10 năm đầu (1975 - 1985), cách mạng Việt Nam đã vượt qua những khó khăn, trở ngại, thu được những thành tựu quan trọng. chúng ta đã nhanh chóng hoàn thành việc thống nhất đất nước về mọi mặt, đánh thắng các cuộc chiến tranh biên giới, bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Trên các lĩnh vực kinh tế, văn hoá - xã hội, nhân dân ta đã có những cố gắng to lớn để khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh, bước đầu bình ổn sản xuất và đời sống nhân dân.

Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân, những thành tựu về kinh tế - xã hội còn đạt được còn thấp hơn so với yêu cầu, kế hoạch và công sức bỏ ra, nền kinh tế có mặt mất cân đối nghiêm trọng, tỷ lệ lạm phát cao quá mức, đất nước lâm vào khủng hoảng kinh tế - xã hội.

Với tinh thần nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng (tháng 12 - 1986) đã nghiêm khắc kiểm điểm, khẳng định nhưng mặt làm được, phân tích rõ những sai lầm, khuyết điểm chủ quan, duy ý chí trong lãnh đạo lãnh đạo kinh tế. Đại hội đã đề ra đường lối đổi mới toàn diện, mở ra bước ngoặt trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Trong các nhiệm kỳ Đại hội VII (1991 - 1996), Đại hội VIII (1996 -2001), Đại hội IX (2001 - 2006), Đảng đã không ngừng tổng kết thực tiễn để phát triển, hoàn thiện đường lối để phát triển, hoàn thiện đường lối đổi mới và lãnh đạo nhân dân ta phát huy tinh thần sáng tạo, thực hiện đường lối đổi mới toàn diện đất nước. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng (tháng 4 - 2006) đã khẳng định: sau 20 năm đổi mới, với sự nỗ lực phấn đấu của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, công cuộc đổi mới ở nước ta đã đạt được những thanhh tựu to lớn và có ý nghĩa lịch sử. Điều đó được thể hiện trên cả hai mặt: những thành tựu trong thực tiễn và trong nhận thức.

Về mặt thực tiễn, đất nước đã ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, có sự thay đổi cơ bản và toàn diện. Kinh tế tăng trưởng khá nhanh, sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa được đẩy mạnh. Đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt. hệ thống chính trị và khối đại đoàn kết dân tộc được củng cố và tăng cường; chính trị, xã hội ổn định, quốc phòng và an ninh được giữ vững; vị thế nước ta trên trường quốc tế không ngừng nâng cao, sức mạnh tổng hợp của quốc gia đã tăng lên rất nhiều, tạo ra thế và lực mới cho đất nước tiếp tục đi lên với triển vọng tốt đẹp.

Về mặt lý luận, Đảng đã nhận thức rõ hơn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội. hệ thống quan điểm lý luận về công cuộc đổi mới, về xã hội chủ nghĩa và con dường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam đã hình thành trên những nét cơ bản.

Những thành tựu đó chứng tỏ đường lối đổi mới của Đảng ta là đúng đắn, sáng tạo, phù hợp với thực tiễn Việt Nam.

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng nước ta, Đảng cũng có mặt, lĩnh vực còn yếu kém, có lúc phạm sai lầm, khuyết điểm của mình, đề ra những biện pháp sữa chữa đúng đắn, kịp thời.Đảng công khai tự phê bình, nhận khuyết điểm trước nhân dân, quyết tâm sữa chữa và sữa chữa có kết quả.Vì vậy, Đảng ta được nhân dân tin cậy, thừa nhận là người lãnh đạo chân chính, duy nhất,là đội tiên phong của giai cấp công nhân. Nhân dân lao động và của cả dân tộc Việt Nam.

III- SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG - NHÂN TỐ QUYẾT ĐỊNH THẮNG LỢI CỦA CÁCH MẠNG VIỆT NAM.

1. Sự lãnh đạo của Đảng đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc.

Cách mạng giải phóng dân tộc nhằm đánh đổ ách thống trị của chủ nghĩa thực dân, giành độc lập dân tộc và thiết lập chính quyền của nhân dân. Trong thời đại đế quốc chủ nghĩa, khi giai cấp tư sản vừa bóc lột giai cấp công nhân ở chính quốc, vừa bóc lột nhân dân thuộc địa, cách mạng giải phóng dân tộc muốn thắng lợi triệt để phải đi theo con đường cách mạng vô sản. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định : "*muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản"*. Đảng của giai cấp vô sản ở các nước thuộc địa nắm lấy và giương cao ngọn cờ giải phóng dân tộc, gắn phong trào giải phóng dân tộc với phong trào cách mạng thế giới.

Đảng Cộng sản Việt Nam là người duy nhất có thể thực hiện được nhiệm vụ đó vì Đảng tập hợp được đông đảo quần chúng nhân dân đi theo mình. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định "**Cách mệnh trước hết phải có cái gì?** Trước hết phải có Đảng cách mệnh, để trong thì vận động và tổ chức quần chúng, ngoài thì liên lạc với dân tộc bị áp bức và vô sản giai cấp mọi nơi. Đảng có vững Cách mệnh mới thành công, cũng như người cầm lái có vững thuyền mới chạy".

Vì vậy, có thể nói cách mạng giải phóng dân tộc, đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam là sự lựa chọn của lịch sử Việt Nam, của toàn dân tộc Việt Nam. Sự lãnh đạo của Đảng đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp giải phóng dân tộc.Thắng lợi của cách mạng Tháng Tám năm 1945 trước hết là thắng lợi của đường lối cách mạng giải phóng dân tộc đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam.

2. Sự lãnh đạo của Đảng đáp ứng yêu cầu bảo vệ độc lập dân tộc và phát triển đất nước.

V.I Lênin khẳng định: giành chính quyền đã khó, giữ chính quyền còn khó hơn. Sau thắng lợi của cách mạng giải phóng dân tộc.Đảng cộng sản là lực lượng duy nhất có thể tập hợp được đông đảo quần chúng nhân dân để bảo vệ thành quả cách mạng. Có được khả năng đó là do Đảng có được những người tiên tiến nhất của giai cấp và dân tộc, trung thành, kiên định với lợi ích của dân tộc, luôn đi đầu, sẵn sang hy sinh vì nền độc lập dân tộc nên được nhân dân tin và đi theo.

Trong sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước, Đảng Cộng sản Việt Nam có khả năng to lớn để lãnh đạo nhân dân xây dựng xã hội mới vì con đường cách mạng do Đảng lãnh đạo phù hợp với thời đại, quy luật phát triển của xã hội. Đảng không có mục đích tự thân. Ngoài lợi ích của giai cấp công nhân, của nhân dân lao động, lợi ích của toàn dân tộc Việt Nam, lợi ích của toàn nhân dân tiến bộ trên thế giới, Đảng không có lợi ích nào khác.

Lịch sử cách mạng Việt Nam cận, hiện đại đã chứng tỏ không có một tổ chức chính trị nào có thể thay thế được vai tró lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Thực tế trong quá trình đấu tranh giành và giữ chính quyền, có những lực lượng tham gia cùng với Đảng, nhưng khi cách mạng gặp khó khăn, họ đều chùn bước. chỉ có Đảng Cộng sản Việt Nam trung thành với lợi ích của giai cấp vô sản, của dân tộc, sẵn sàng chiến đấu hy sinh vì lợi ích đó. Biết bao đảng viên và quần chúng của Đảng đã suốt đời phấn đấu, hy sinh vì lý tưởng cao cả, vì độc lập tự do của tổ quốc và chủ nghĩa xã hội. Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

IV- NHỮNG KINH NGHIỆM VÀ BÀI HỌC CỦA ĐẢNG TRONG QUÁ TRÌNH LÃNH ĐẠO CÁCH MẠNG VIỆT NAM

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng Cộng sản Việt Nam (tháng 6 - 1991) đã tổng kết thực tiễn hơn 60 năm cách mạng nước ta, trong đó có 5 năm thực hiện đường lối đổi mới do Đại hội VI đề ra thông qua *cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội*. Cương lĩnh đã nêu ra năm bài học lớn của cách mạng Việt Nam.

1. Nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội

Đây là bài học xuyên suốt quá trình cách mạng nước ta. Độc lập dân tộc là điều kiện tiên quyết để xây dựng chủ nghĩa xã hội là cơ sở để xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa xã hội là cơ sở vững chắc cho độc lập dân tộc. Hai vấn đề này có quan hệ hữu cơ với nhau. Năm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội tạo ra sức mạnh to lớn của dân tộc trong đấu tranh cách mạng, giành thắng lợi.

2. Sự nghiệp cách mạng là của nhân dân, của nhân dân và vì nhân dân

Lý luận Mác - Lênin và thực tiễn cách mạng nước ta đã khẳng định một chân lý: nhân dân là người làm nên thắng lợi lịch sử. Để phát huy sức mạnh vĩ đại của nhân dân, sự lãnh đạo và toàn bộ hoạt động của Đảng phải xuất phát từ lợi ích và nguyện vọng chính đáng của nhân dân; đại biểu trung thành cho lợi ích của nhân dân.

Sức mạnh của Đảng là sự gắn bó mật thiết với nhân dân. Quan liêu, mệnh lệnh, xa rời nhân dân là nguy cơ dẫn đến suy yếu và mất vai trò lãnh đạo của Đảng cầm quyền và làm cho sự nghiệp cách mạng bị tổn thất.

3. Không ngừng củng cố, tăng cường đoàn kết: đoàn kết toàn Đảng, đoàn kết toàn dân, đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế

Đoàn kết là truyền thống quý báu và là bài học lịch sử to lớn, lâu dài của dân tộc ta đã được Đảng ta và chủ tịch Hồ Chí Minh vận dụng thành công, tạo nên nguồn sức mạnh to lớn để giành thắng lợi. Phát huy sức mạnh toàn dân tộc là động lực chủ yếu để đẩy mạnh công cuộc đổi mới, sớm đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển, phấn đấu đến năm 2020 cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

4. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, sức mạnh trong nước với sức mạnh quốc tế.

Trong thời đại ngày nay, dưới tác động của cách mạng khoa học và công nghệ, toàn cầu hoá, quan hệ quốc tế ngày càng được mở rộng, các yếu tố bên trong và bên ngoài có quan hệ biện chứng, tác động lẫn nhau. Sức mạnh dân tộc, sức mạnh trong nước là sức mạnh tổng hợp của nhiều nguồn lực, trong đó đoàn kết toàn dân tộc, phát huy dân chủ, xây dựng nền văn hoá tiên

tiến, đậm đà bản sắc dân tộc vừa là mục tiêu, vừa là động lực để phát triển đất nước. Sức mạnh thời đại, sức mạnh quốc tế trước hết là sức mạnh của quy luật và xu thế phát triển không thể đảo ngược của lịch sử nhân loại; là sức mạnh của cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại, của các lực lượng cách mạng và tiến bộ trên thế giới.

Trong mọi giai đoạn, mọi thời kỳ cách mạng, sức mạnh dân tộc, nguồn lực bên trong là yếu tố quyết định, đồng thời được bổ sung và nhân lên khi kết hợp được với sức mạnh thời đại và nguồn lực bên ngoài.

5. Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu bảo đảm thắng lợi của cách mạng Việt Nam

Sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố quyết định hàng đầu của sự nghiệp cách mạng nước ta. Để giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phải xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức; thường xuyên đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, đáp ứng yêu cầu của tình hình thực tế, đủ sức giải quyết các vấn đề do thực tiễn cách mạng đề ra. Muốn vậy, Đảng cần quán triệt những nội dung cơ bản sau:

Nắm vững, vận dụng sáng tạo và góp phần phát triển chủ nghĩa Mác -Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

Không ngừng làm giàu trí tuệ, bản lĩnh chính trị và năng lực tổ chức thực tiễn của Đảng.

Xây dựng đường lối đúng đắn trên cơ sở xuất pháp từ thực tế, tôn trọng quy luật khách quan, đáp ứng yêu cầu lợi ích chính đáng của nhân dân.

Phòng chống có hiệu quả những nguy cơ lớn: Sai lầm về đường lối, bệnh quan liêu và sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên…

Trong giai đoạn cách mạng mới, Đại hội X của Đảng đã xác định nhiệm vụ "nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng", để "phát huy sức mạnh toàn dân tộc, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, sớm đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển"; phấn đấu đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại, "thực hiện bằng được mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh", sánh vai cùng các nước trên thế giới trong nhịp bước khẩn trương của thời đại".

Toàn cầu hóa là một xu thế tất yếu khách quan đang lôi cuốn nhiều nước tham gia. Kết hợp sức mạnh thời đại là phải chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế. Chủ động về đường lối, chính sách, bước đi trong hội nhập. Tích cực chuẩn bị vươn lên tham gia mạnh mẽ hơn, đầy đủ hơn vào quá trình toàn cầu hóa kinh tế vì lợi ích quốc gia, dân tộc.

Chuyên đề 3

HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ VÀ PHƯƠNG THỨC LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG ĐỐI VỚI HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

I- HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

1. **Khái niệm "hệ thống chính trị"**

Trong mọi xã hội có giai cấp, quyền lực của giai cấp cầm quyền được thực hiện bằng một hệ thống thiết chế và tổ chức chính trị nhất định. Đó là hệ thống chính trị.

Hệ thống chính trị là một chỉnh thể các tổ chức chính trị hợp pháp trong xã hội, bao gồm các đảng chính trị, nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội được liên kết với nhau trong một hệ thống tổ chức, nhằm tác động vào các quá trình của đời sống xã hội; củng cố, duy trì và phát triển chế độ chính trị phù hợp với lợi ích của giai cấp cầm quyền.

Hệ thống chính trị xuất hiện cùng với sự thống trị của giai cấp, nhà nước nhằm thực hiện đường lối chính trị của giai cấp cầm quyền. Do đó, hệ thống chính trị mang bản chất giai cấp. Trong chủ nghĩa xã hội, giai cấp công nhân và nhân dân lao động là chủ thể thực sự của quyền

lực, tự mình tổ chức và quản lý xã hội, quyết định nội dung hoạt động của hệ thống chính trị xã hội chủ nghĩa.

Hệ thống chính trị ở nước ta hiện nay bao gồm: Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội hợp pháp khác được thành lập, hoạt dộng trên cơ sở liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và dội ngũ trí thức, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, thực hiện và bảo đảm quyền làm chủ đầy đủ của nhân dân.

2. Đặc điểm của hệ thống chính trị Việt Nam hiện nay

a) Tính nhất nguyên chính trị

Chế độ chính trị Việt Nam là thể chế chính trị một Đảng duy nhất cầm quyền. Trong những giai đoạn lịch sử nhất định, ngoài Đảng Cộng sản Việt Nam còn có Đảng Dân chủ và Đảng Xã hội. Tuy nhiên, hai đảng này được tổ chức và hoạt động như những đồng minh chiến lược của Đảng Cộng sản Việt Nam, thừa nhận vai trò lãnh đạo và vị trí cầm quyền duy nhất của Đảng Cộng sản Việt Nam. Hệ thống chính trị ở Việt Nam là thể chế nhất nguyên chính trị, không tồn tại các đảng đối lập.

Hệ thống chính trị Việt Nam gắn liền với vai trò tổ chức và lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Mỗi tổ chức thành viên của hệ thống chính trị đều do Đảng Cộng sản Việt Nam sáng lập, vừa đóng vai trò là hình thức tổ chức quyền lực của nhân dân (Nhà nước), tổ chức tập hợp, đoàn kết quần chúng, đại diện cho ý chí và nguyện vọng của quần chúng (Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội), vừa là tổ chức mà qua đó Đảng Cộng sản thực hiện việc lãnh đạo chính trị đối với xã hội.

Tính nhất nguyên chính trị của hệ thống chính trị được thể hiện ở tính nhất nguyên tư tưởng. Toàn bộ hệ thống chính trị đều được tổ chức và hoạt động trên nền tảng tư tưởng là chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh.

b) Tính thống nhất

Hệ thống chính trị Việt Nam bao gồm nhiều tổ chức có tính chất, vị trí, vai trò, chức năng khác nhau, nhưng có quan hệ chặt chẽ, gắn bó với nhau, tạo thành một thể thống nhất. Sự thống nhất của các thành viên đa dạng, phong phú về tổ chức, phương thức hoạt động trong hệ thống chính trị đã tạo điều kiện để phát huy sức mạnh tổng hợp và tạo ra sự cộng hưởng sức mạnh trong toàn bộ hệ thống.

Tính thống nhất của hệ thống chính trị nước ta được xác định bởi các yếu tố sau:

Sự lãnh đạo thống nhất của một đảng duy nhất cầm quyền là Đảng Cộng sản Việt Nam.

Sự thống nhất về mục tiêu chính trị của toàn bộ hệ thống là xây dựng chủ nghĩa xã hội Việt Nam với nội dung: Dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh.

Sự thống nhất ở nguyên tắc cơ bản trong tổ chức và hoạt động là tập trung dân chủ.

Sự thống nhất của hệ thống tổ chức ở từng cấp, từ Trung ương đến địa phương, với các bộ phận hợp thành.

c) Gắn bó mật thiết với nhân dân, chịu sự kiểm tra, giám sát của nhân dân

Đây là đặc diểm có tính nguyên tắc của hệ thống chính trị Việt Nam. Đặc diểm này khẳng định hệ thống chính trị Việt Nam không chỉ gắn với chính trị, quyền lực chính trị, mà còn gắn với xã hội. Trong hệ thống chính trị, có các tổ chức chính trị (như Đảng, Nhà nước), các tổ chức vừa có tính chính trị, vừa có tính xã hội (như Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội khác). Do vậy, hệ thống chính trị không đứng trên xã hội, tách khỏi xã hội (như những lực lượng chính trị áp bức xã hội trong các xã hội có bóc lôt, mà là một bộ phận của xã hội, gắn bó với xã hội. Cầu nối quan trọng giữa hệ thống chính trị với xã hội chính trị là Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

Sự gắn bó mật thiết giữa hệ thống chính trị với nhân dân được thể hiện trên các yếu tố:

Đây là quy luật tồn tại của Đảng, là nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng cầm quyền.

Nhà nước là Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.

Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội là hình thức tập hợp, tổ chức của chính các tầng lớp nhân dân.

d. Sự kết hợp giữa tính giai cấp và tính dân tộc của hệ thống chính trị là phương thức thực hiện quyền làm chủ của nhân dân.

Đặc điểm nổi bật của hệ thống chính trị Việt Nam là hệ thống chính trị đại diện cho nhiều giai cấp, tầng lớp nhân dân. Các giai cấp, tầng lớp nhân dân được đại diện bởi các tổ chức thành viên trong hệ thống chính trị, đều thừa nhận vai trò lãnh đạo của giai cập công nhân. Do vậy, hệ thống chính trị nước ta mang bản chất giai cấp công nhân và tính dân tộc sâu sắc.

Lịch sử nền chính trị Việt Nam là cuộc đấu tranh giải phóng giai cấp gắn liền và bắt đầu từ mục tiêu giải phóng dân tộc, bảo vệ nền độc lập. Các giai cấp, dân tộc đoàn kết trong đấu tranh giành và bảo vệ nền độc lập dân tộc, hợp tác để cùng phát triển.

Sự kết hợp giữa tính giai cấp và tính dân tộc được khẳng định trong bản chất của từng tổ chức thuộc hệ thống chính trị. Đảng Cộng sản Việt Nam - đội tiên phong của giai cấp công nhân, cũng đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và của cả dân tộc. Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội đã gắn kết vấn đề dân tộc với vấn dề giai cấp, tạo nên sức mạnh tổng hợp của toàn bộ hệ thống chính trị. Sự phân biệt giữa dân tộc và giai cấp mang tính tương đối và không có ranh giới rõ ràng.

3. Mục tiêu, quan điểm và chủ trương, giải pháp xây dựng hệ thống chính trị trong giai đoạn hiện nay

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng (tháng 4 - 2006) đã xác định mục tiêu, quan điểm, giải pháp xây dựng hệ thống chính trị ở nước ta hiện nay.

a) Mục tiêu và quan điểm

Mục tiêu chủ yếu của đổi mới hệ thống chính trị là nhằm thực hiện tốt hơn dân chủ xã hội chủ nghĩa, phát huy quyền làm chủ đầy đủ của nhân dân. Toàn bộ tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị ở nước ta trong giai đoạn mới là nhằm xây dựng và hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quyền lực thuộc về nhân dân.

Quan điểm xây dựng hệ thống chính trị gồm:

Một là, kết hợp chặt chẽ ngay từ đầu đổi mới kinh tế với đổi mới chính trị.

Xét trên tổng thể, Đảng ta bắt đầu công cuộc đổi mới về tư duy chính trị thể hiện trong việc thực hiện đường lối và các chính sách đối nội, đối ngoại. Không có sự đổi mới đó thì không có mọi sự thay đổi khác. Trong những năm đầu, Đảng tập trung trước hết vào việc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ đổi mới kinh tế, khắc phục khủng hoảng kinh tế - xã hội, tạo điều kiện để giữ vững ổn định chính trị, xây dựng, củng cố niềm tin của nhân dân, tạo thuận lợi để đổi mới các mặt khác của đời sống xã hội, đồng thời từng bước đổi mới chính trị. Quá trình phát triển của sự nghiệp đổi mới đã khẳng định sự kết hợp nhuần nhuyễn và bước đi đúng đắn đó. Đến Đại hội X, Đảng đã xác định đổi mới toàn diện, bao gồm đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị theo những nguyên tắc xác định.

Hai là, đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động của hệ thống chính trị nhằm tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, hiệu lực quản lý của Nhà nước, phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

Đó là quá trình làm cho hệ thống chính trị hoạt động năng động, có hiệu quả hơn, phù hợp với đường lối đổi mới toàn diện, đồng bộ đất nước. Đặc biệt trong giai đoạn hiện nay là để phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với kinh tế tri thức, chủ động, tích cực hội nhập kinh tế quốc tế…

Ba là, đổi mới hệ thống chính trị một cách toàn diện, đồng bộ, có kế thừa, có bước đi, hình thức và cách làm phù hợp.

Bốn là, đổi mới mối quan hệ giữa các bộ phận cấu thành của hệ thống chính trị với nhau và với xã hội, tạo ra sự vận động cùng chiều theo hướng tác động, thúc đẩy xã hội phát triển; phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

b) Chủ trương, giải pháp xây dựng hệ thống chính trị

Một là, xây dựng Đảng trong hệ thống chính trị.

Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng đã xác định rõ bản chất của Đảng. "Đảng Cộng sản Việt Nam là đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam; đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của dân tộc"[1]. Về vị trí, vai trò của Đảng trong hệ thống chính trị, Cương lĩnh năm 1991 xác định rõ: "Đảng lãnh đạo hệ thống chính trị, đồng thời là một bộ phận của hệ thống ấy. Đảng liên hệ mật thiết với nhân dân, chịu sự giám sát của nhân dân, hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật"[2]. Điều đó là cơ sở của sự gắn bó giữa xây dựng Đảng và xây dựng hệ thống chính trị, nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng trong hệ thống chính trị.

Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa X "Về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của hệ thống chính trị" đã chỉ rõ các mục tiêu giữ vững và tăng cường vai trò lãnh đạo, nâng cao tính khoa học, năng lực và hiệu quả lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và toàn xã hội, sự gắn bó mật thiết giữa Đảng và nhân dân; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước, chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; phát huy dân chủ, quyền làm chủ của nhân dân; tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong Đảng và trong xã hội; làm cho nước ta phát triển nhanh và bền vững theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối hoạt động của hệ thống chính trị phải được đặt trong tổng thể nhiệm vụ đổi mới và chỉnh đốn Đảng, tiến hành đồng bộ với dổi mới các mặt của công tác xây dựng Đảng; kiên định các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ; thực hiện dân chủ rộng rãi trong Đảng và trong xã hội, đẩy nhanh phân cấp, tăng cường chế độ trách nhiệm cá nhân, nhất là cá nhân người đứng đầu.

Hai là, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

Chủ trương xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa là sự khẳng định và thừa nhận Nhà nước pháp quyền là một tất yếu lịch sử. Nó không phải là sản phẩm riêng của xã hội tư bản chủ nghĩa mà là sản phẩm trí tuệ của xã hội loài người, của nền văn minh nhân loại.

Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam theo năm đặc điểm sau đây:

Đó là Nhà nước của dân, do dân, vì dân, tất cả quyền lực Nhà nước thuộc về nhân dân.

Quyền lực Nhà nước là thống nhất, có sự phân công rành mạch và phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan nhà nước trong thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp.

Nhà nước được tổ chức và hoạt động trên cơ sở Hiến pháp, pháp luật và bảo đảm cho Hiến pháp và đạo luật giữ vị trí tối thượng trong điều chỉnh các quan hệ thuộc tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội.

Nhà nước tôn trọng và bảo đảm quyền con người, quyền công dân; nâng cao trách nhiệm pháp lý giữa Nhà nước và công dân, thực hành dân chủ, đồng thời tăng cường kỷ cương, kỷ luật.

Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam do một Đảng duy nhất lãnh đạo, có sự giám sát của nhân dân, sự phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tổ chức thành viên của Mặt trận.

Để xây dựng Nhà nước pháp quyền cần hoàn thiện hệ thống pháp luật, tăng tính cụ thể, khả thi của các quy định trong văn bản pháp luật. Xây dựng, hoàn thiện cơ chế kiểm tra, giám sát tính hợp hiến, hợp pháp trong các hoạt động và quyết định của các cơ quan công quyền.

Ba là, xây dựng Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong hệ thống chính trị.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội có vai trò rất quan trọng trong việc tập hợp, vận dụng, đoàn kết rộng rãi các tầng lớp nhân dân; đại diện cho quyền và lợi ích hợp pháp của nhân dân, đề xuất các chủ trương, chính sách về kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng…

Nhà nước ban hành cơ chế để Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện tốt vai trò giám sát và phản biện xã hội.

Thực hiện tốt Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Luật Thanh niên, Luật Công đoàn…, quy chế dân chủ ở mọi cấp để Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội và các tầng lớp nhân dân tham gia xây dựng Đảng, chính quyền và hệ thống chính trị; thực hiện "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra" và dân thụ hưởng những thành quả của sự nghiệp đổi mới.

Đổi mới hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, khắc phục tình trạng hành chính hóa, nhà nước hóa, phô trương, hình thức để nâng cao chất lượng hoạt động, làm tốt công tác dân vận theo phong cách "trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân", "nghe dân nói, nói dân hiểu, làm dân tin"…

II- VAI TRÒ VÀ PHƯƠNG THỨC LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG ĐỐI VỚI HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

1. Vai trò lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị

Trong hệ thống chính trị nước ta, Đảng Cộng sản Việt Nam là đảng cầm quyền. Đó là sự lựa chọn của dân tộc ta, là một tất yếu lịch sử, tất yếu khách quan. Sự lãnh đạo ấy vừa có cơ sở đạo lý, vừa có cơ sở pháp lý.

Khi trở thành một Đảng duy nhất cầm quyền, sự lãnh đạo của Đảng được thực hiện trong mối quan hệ khá phức tạp và nhạy cảm với cơ chế thực hiện quyền lực nhà nước pháp quyền và trong các điều kiện xây dựng, phát huy nền dân chủ xã hội chủ nghĩa. Sự tồn tại và hoạt động của Nhà nước, mà biểu hiện tập trung nhất là bộ máy nhà nước, đòi hỏi phải phân định sự lãnh đạo của Đảng đối với vai trò quản lý, điều hành của Nhà nước.

Trong tổ chức của hệ thống chính trị, Đảng vừa là lực lượng lãnh đạo của toàn hệ thống, vừa là thành viên trong hệ thống chính trị. Điều đó cũng đòi hỏi phải xác định rõ vai trò lãnh đạo của Đảng, tư cách thành viên của Đảng và khả năng độc lập của mỗi thành viên thuộc hệ thống chính trị trong các quan hệ chính trị và sinh hoạt dân chủ.

Trong thực tiễn, vai trò và sự lãnh đạo của Đảng luôn luôn được xác định trong từng mối quan hệ với từng thiết chế, tổ chức cụ thể trong hệ thống chính trị. Vai trò cầm quyền và sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước khác với sự lãnh đạo của Đảng đối với Mặt trận Tổ quốc hoặc đối với các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân. Sự mơ hồ, thiếu cụ thể nào đó điều có ảnh hưởng tiêu cực đến đời sống chính trị của đất nước, hoặc là Đảng sẽ bao biện, làm thay tất cả, hình thức hóa Nhà nước và hệ thống chính trị, hoặc là hạ thấp vai trò lãnh đạo của Đảng, làm cho địa vị cầm quyền của Đảng chỉ nằm trên danh nghĩa.

Sự lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị hiện nay đặt trong điều hiện mới, đó là xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân, phát huy mạnh mẽ nền dân chủ trong cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập kinh tế quốc tế. Để đảm bảo vai trò lãnh đạo của Đảng trong hệ thống chính trị, Đảng phải tự đổi mới và nâng cao sức chiến đấu của các tổ chức đảng. Tăng cường mối quan hệ của Đảng với các thành tố của hệ thống chính trị là một nội dung quan trọng của đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng.

2. Nội dung lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị

Vị trí cầm quyền của Đảng thể hiện quyền hạn, trách nhiệm chung của Đảng và trách nhiệm của các tổ chức đảng trong việc quyết định các vấn đề của đất nước, các vấn đề trong từng lĩnh vực cụ thể, từ chính trị, kinh tế đến văn hóa, xã hội ở các cấp các ngành; trong các mối quan hệ với Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân và toàn thể xã hội.

Sự lãnh đạo của Đảng biểu hiện tập trung nhất là sự lãnh đạo về chính trị và tư tưởng, nhằm mục tiêu tạo ra một khuôn khổ chính trị để Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân thực hiện đúng nhiệm vụ, thẩm quyền, chức năng và vai trò của mình theo quy định của pháp luật, theo điều lệ, mục đích, tôn chỉ của mỗi tổ chức.

Nội dung lãnh đạo của Đảng được thể hiện trong cương lĩnh chính trị, đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, bảo đảm tính định hướng chính trị cho sự phát triển đất nước, tạo cơ sở cho tổ chức và hoạt động của toàn bộ hệ thống chính trị và toàn bộ xã hội hướng tới mục tiêu: Dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh.

3. Phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị

Phương thức lãnh đạo của Đảng cầm quyền là hệ thống những phương pháp, hình thức, biện pháp, quy trình, lề lối làm việc, tác phong công tác mà Đảng vận dụng để tác động vào các lực lượng xã hội, các tổ chức, cá nhân nhằm biến đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng thành nhận thức và hành động của đối tượng lãnh đạo, qua đó thực hiện các nhiệm vụ cách mạng do Đảng đề ra.

Nội dung cơ bản của phương thức lãnh đạo của Đảng đã được xác định trong Cương lĩnh năm 1991 của Đảng, gồm:

Đảng lãnh đạo xã hội bằng cương lĩnh, chiến lược, các định hướng về chính sách và chủ trương công tác.

Đảng lãnh đạo bằng công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động, tổ chức, kiểm tra và bằng hành động gương mẫu của đảng viên.

Đảng giới thiệu những đảng viên ưu tú có đủ năng lực và phẩm chất vào hoạt động trong các cơ quan lãnh đạo chính quyền và các đoàn thể.

Đảng không làm thay công việc của các tổ chức khác trong hệ thống chính trị.

Đảng lãnh đạo hệ thống chính trị, đồng thời là một bộ phận của hệ thống ấy. Đảng lên hệ mật thiết với nhân dân, chịu sự giám sát của nhân dân, hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật[1].

Ngoài những điểm nêu trên, Đảng lãnh đạo Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân từ uy tín của Đảng, từ sự đề cao và tôn trọng vai trò của Nhà nước, các tổ chức trong hệ thống chính trị và toàn xã hội. Sự lãnh đạo thật sự của Đảng không chỉ thông qua các quyết định, các chỉ thị mà còn bằng uy tín, bằng khả năng thuyết phục trong lời nói, trong hành động, trong phong cách công tác của các tổ chức đảng và của từng cá nhân cán bộ lãnh đạo, đảng viên của Đảng.

Giống như nội dung sự lãnh đạo của Đảng, phương thức lãnh đạo của Đảng có sự thay đổi phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng, với đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng trong từng giai đoạn cụ thể. Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng luôn là một yêu cầu khách quan, một nhiệm vụ quan trọng trong công tác xây dựng Đảng và nâng cao năng lực cầm quyền của Đảng.Yêu cầu khách quan này luôn được Đảng ta quán triệt và nhấn mạnh trong các văn kiện Đại hội Đảng và Hội nghị Ban chấp hành Trung ương.

III- MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI TRONG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

1. Vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội

Trong lịch sử cách mạng nước ta, Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội giữ vai trò rất quan trọng. Các tổ chức này đã động viên, tập hợp các tầng lớp nhân dân trong đấu tranh giành chính quyền, trong các cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm, đấu tranh thống nhất đất nước. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội là thành viên đã có vai trò cực kỳ quan trọng trong sự hình thành và củng cố Nhà nước của dân, do dân, vì dân ở Việt Nam. Điều 9 Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 khẳng định: "Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên là cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân. Mặt trận phát huy truyền thống đoàn kết toàn dân, tăng cường sự nhất trí về chính trị và tinh thần trong nhân dân, tham gia xây dựng và củng cố chính quyền nhân dân, cùng Nhà chăm lo và bảo vệ lợi ích

chính đáng của nhân dân, động viên nhân dân thực hiện quyền làm chủ, nghiêm chỉnh thi hành Hiến pháp và pháp luật, giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, đại biểu dân cử và cán bộ, viên chức nhà nước"[1]

Mặt trận Tổ chức và các tổ chức chính trị - xã hội là những bộ phận cấu thành hệ thống chính trị của nước ta, được hình thành nhằm đáp ứng lợi ích đa dạng của các thành viên; thu hút đông đảo nhân dân tham gia quản lý các công việc nhà nước, công việc xã hội; nâng cao tính tích cực của mỗi công dân. Trong xã hội ta, nhân dân thực hiện quyền lực chính trị của mình không chỉ bằng Nhà nước mà còn thông qua các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội. Vì vậy, mỗi tổ chức có vị trí, vai trò khác nhau, nhưng cùng tác động vào các quá trình phát triển kinh tế - xã hội nhằm đảm bảo quyền lực của nhân dân.

Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội là những tổ chức hợp pháp được tổ chức để tập hợp rộng rãi các tầng lớp nhân dân theo nguyên tắc tự nguyện, tự quản, đại diện cho lợi ích của nhân dân, tham gia vào hệ thống chính trị tùy theo tính chất, tôn chỉ, mục đích của mình nhằm bảo vệ quyền làm chủ của nhân dân.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội có vai trò rất quan trọng trong sự nghiệp đại đoàn kết toàn dân tộc để xây dựng và bảo vệ đất nước; phát huy dân chủ, nâng cao trách nhiệm công dân của các hội viên, đoàn viên, giữ gìn kỷ cương phép nước, thúc đẩy công cuộc đổi mới, thắt chặt mối quan hệ giữa Đảng và Nhà nước.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội là cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân, nơi thể hiện ý chí và nguyện vọng; phát huy khả năng tham gia bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân; tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước; thực hiện vai trò giám sát của nhân dân đối với cán bộ, công chức và giải quyết những mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân.

Các tổ chức chính trị - xã hội có nhiệm vụ giáo dục chính trị tư tưởng, động viên và phát huy tính tích cực xã hội của các tầng lớp nhân dân, góp phần thực hiện nhiệm vụ chính trị; chăm lo bảo vệ lợi ích chính đáng và hợp pháp của nhân dân; tham gia vào công việc quản lý nhà nước, quản lý xã hội, giữ vững và tăng cường mối liên hệ mật thiết của Đảng, Nhà nước và nhân dân, góp phần thực hiện và thúc đẩy quá trình dân chủ hoá và đổi mới xã hội, thực hiện cơ chế Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ.

Cùng với hình thức tổ chức của hệ thống chính trị, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội được tổ chức theo một hệ thống từ Trung ương đến cơ sở. Hệ thống chính trị ở cơ sở bao gồm: Tổ chức cơ sở đảng, Hội đồng nhân dân xã, phường; Ủy ban nhân dân xã, phường; Mặt trận Tổ quốc xã, phường, các tổ chức chính trị xã hội khác: Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh ở xã, phường, thị trấn…

Hệ thống chính trị ở cơ sở có vai trò rất quan trọng trong việc tổ chức và vận động nhân dân thực hiện đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tăng cường đại đoàn kết toàn dân tộc, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, huy động mọi khả năng phát triển kinh tế - xã hội, tổ chức cuộc sống của cộng đồng dân cư.

2. Nhiệm vụ chính trị của người cán bộ Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội ở cơ sở

Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội luôn giữ vị trí, vai trò quan trọng trong hệ thống chính trị ở nước ta. Vì vậy, nhiệm vụ chính trị của người cán bộ Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã là rất to lớn, quan trọng, trực tiếp góp công, góp sức xây dựng hệ thống chính trị ngày càng vững mạnh.

Căn cứ yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng và phát triển hệ thống chính trị ở cơ sở, có thể nêu những nhiệm vụ cụ thể của cán bộ Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội là:

- Tham gia tích cực vào cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng Nhà nước thật sự trong sạch, vững mạnh.

- Thực hiện có hiệu quả đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước.

- Tham gia tích cực vào cuộc đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, mạnh dạn đấu tranh với các hành động sai trái, bảo vệ lợi ích thiết thực, hợp pháp của nhân dân.

- Tích cực tham gia và thực hiện tốt Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn, hăng hái đi đầu trong mọi lĩnh vực học tập và công tác.

- Luôn luôn học tập, rèn luyện và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

- Tích cực hưởng ứng và tham gia hoạt động trong phong trào do các tổ chức chính trị - xã hội phát động trực tiếp tham gia xây dựng tổ chức của mình ngày càng phát triển mạnh và bền vững.

Chuyên đề 4

ĐOÀN THANH NIÊN CỘNG SẢN HỒ CHÍ MINH - TRƯỜNG HỌC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA CỦA THANH NIÊN, NGƯỜI BẢO VỆ QUYỀN VÀ LỢI ÍCH HỢP PHÁP CỦA THANH NIÊN VIỆT NAM

I. QUÁ TRÌNH HÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA ĐOÀN THANH NIÊN CỘNG SẢN HỒ CHÍ MINH

1. Nguyễn Ái Quốc và quá trình chuẩn bị thành lập tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản ở Việt Nam

Ngày 5 - 6 - 1911, Nguyễn Tất Thành ra đi tìm dường cứu nước. Sau 10 năm bôn ba khắp các châu lục, Người đã tìm thấy ánh sáng chân lý của chủ nghĩa Mác - Lênin. Người tham gia Đại hội Tua thánh 12 - 1920 và bỏ phiếu tán thành Quốc tế III do V.I.Lênin sáng lập. Tháng 11 - 1924, Người từ Liên Xô trở về Trung Quốc hoạt động. Trong thời gian từ thánh 12 - 1924 đến tháng 2 - 1925, Người đã tiếp xúc và làm việc với nhóm thanh niên Việt Nam yêu nước trong tổ chức Tân Việt Thanh niên Đoàn (Tâm Tâm xã) do Hồ Tùng Mậu và một số nhà yêu nước Việt Nam thành lập từ năm 1923 tại Quảng Châu. Sau một thời gian chuẩn bị, tháng 6 - 1925, Nguyễn Ái Quốc thành lập tổ chức "Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên" gồm 9 hội viên, có nòng cốt là Cộng sản Đoàn. Đây cũng là tổ chức tiền than của Đảng Cộng sàn sau này.

Cuối năm 1925, đầu năm 1926, với tầm nhìn xa trông rộng, chuẩn bị cho đội ngũ kế cận cách mạng sau này, Nguyễn Ái Quốc đã cử đồng chí Hồ Tùng Mậu về Thái Lan để củng cố cơ sở cách mạng của bà con Việt kiều trong đó có cơ sở "Trại cày" của cũ Đặng Thúc Hứa (Tú Hứa) tại Bản Mạy, tỉnh Na Khon Phanom (Thái Lan) để tuyển chọn một số thiếu nhi là con em Việt kiều có tinh thần yêu nước, đang học tại Trường Hoa - Anh học hiệu do một người yêu nước Trung Quốc làm hiệu trưởng. Trong số thiếu niên đó có Lê Hữu Trọng (còn có tên là Lê Văn Trọng), tức Lý Tự Trọng, đã được bí mật đưa sang Quảng Châu (Trung Quốc) đào tạo. Số còn lại được bí mật tuyển chọn từ trong nước sang, là con em của những gia đình có truyền thống yêu nước, quê ở xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

Như vậy, đến giữa năm 1926 tại Quảng Châu, ngoài 9 hội viên đầu tiên của tổ chức hội Việt nam cách mạng Thanh niên do Nguyễn Ái Quốc sáng lập, còn có một tổ chức khác là *Nhóm thiếu nhi Việt Nam* gồm 8 thiếu niên là con em Việt kiều và con em những gia đình cách mạng, Khi sang Trung Quốc, để đảm bảo bí mật, cả 8 thiếu niên đều dược cải tên, đổi họ và mang họ Lý (với danh nghĩa là con cháu của đồng chí Lý Thụy - một bí danh của Nguyễn Ái Quốc khi đang hoạt động tại Quảng Châu), đó là:

1. Lê Hữu Trọng (Lê Văn Trọng) được mang tên là Lý Tự Trọng.

2. Ngô Trí Thông được mang tên là Lý Trí Thông.

3. Ngô Hậu Đức được mang tên là Lý Phương Đức.

4. Đinh Chương Long được mang tên là Lý Văn Minh.

5. Nguyễn Thị Tích được mang tên là Lý Phương Thuận.

6. Hoàng Anh Tự (Tợ) được mang tên là Lý Anh Tự.

7. Vương Thúc Thoại (Toại) được mang tên là Lý Thúc Chất.

8. Nguyễn Sinh Thản được mang tên là Lý Nam Thanh.

Tại Quảng Châu, nhóm thiếu niên này được học một lớp chính trị theo chương trình riêng và tiếp tục được tổ chức của Tổng bộ Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên gửi học văn hóa tại trường Sơ Trung - tiểu học mang tên nhà cách mạng Tôn Trung Sơn.

2. Sự ra dời của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh

Chỉ trong một thời gian ngắn từ giữa năm 1925, tại Quảng Châu - Trung Quốc đã hình thành tổ chức cách mạng đầu tiên có xu hướng cộng sản: Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên với 9 hội viên là những thanh niên Việt Nam đầu tiên được Nguyễn Ái Quốc trực tiếp giác ngộ, kết nạp đưa vào tổ chức của. Sự xuất hiện của nhóm thanh niên cách mạng với 9 hội viên này tuy còn quá bé nhỏ trên con đường dài dựng Đảng, lập Đoàn, nhưng đó là thời điểm khai sinh ra một thế hệ thanh niên mới, một sự kiện quan trọng mở đầu cho quá trình hình thành và phát triển các tổ chức thanh niên cách mang theo xu hướng Cộng sản chủ nghĩa ở Việt Nam, Đồng thời với sự ra dời của tổ chức Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên đặt nền móng cho sự ra đời của Đảng vào năm 1930 sau này, thì sự xuất hiện của *Nhóm thiếu nhi cộng sản* đầu tiên của Việt Nam vào năm 1926 với 8 thiếu niên đầu tiên là quá trình chuẩn bị cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức, lực lượng để hình thành tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Đông Dương vào tháng 3 - 1931 sau khi Đảng ra đời một năm.

Vào cuối năm 1929, ở Việt Nam xuất hiện 3 tổ chức cộng sản, cùng với nó cũng xuất hiện nguy cơ chia rẽ, mất đoàn kết, vì vậy để phong trào tiếp tục phát triển cần phải tập hợp lực lượng và có một tổ chức cộng sản chân chính đủ sức lãnh đạo cách mạng. Đầu tháng 1 - 1930, theo chỉ thị của Quốc tế Cộng sản, Nguyễn Ái Quốc đã tổ chức Hội nghị hợp nhất ba tổ chức cộng sản tại Hương Cảng - Trung Quốc. Hội nghị đã nhất trí thành lập một Đảng lấy tên là Đảng Cộng sản Việt Nam, chấm dứt thời kỳ dài khủng hoảng về đường lối lãnh đạo và giai cấp lãnh đạo ở nước ta.

Tháng 10 - 1930 đã diễn ra một sự kiện hết sức quan trọng của cách mạng Việt Nam và phong tào thanh niên nước ta, đó là Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ nhất thảo luận và thông qua nhiều văn kiện có ý nghĩa lịch sử, trong đó có *Án nghị quyết về Cộng sản Thanh niên vận động của Trung ương toàn thể hội nghị*, đã nêu bật: "…Đảng Cộng sản phải cần kíp công tác trong quần chúng thanh niên; ...phải kéo họ ra khỏi ảnh hưởng quốc gia, phong kiến, đế quốc. Muốn được như vậy thì chỉ có tổ chức ra một đoàn thể của thanh niên mới được". Đồng thời, Nghị quyết cũng khẳng định: "Việc tổ chức ra Cộng sản Thanh niên Đoàn là một việc cần kíp của Đảng… phải làm cho hết thảy Đảng viên đều hiểu rằng công việc Thanh niên Cộng sản Đoàn là một việc cần kíp - quan trọng như việc của Đảng vậy". Từ đó, Đảng ra chỉ thị: "…thanh niên phải có một đoàn thể độc lập, có cơ quan chỉ huy riêng…".

Thực hiện Án nghị quyết tháng 10 - 1930 về công tác thanh niên của Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ nhất, các cơ sở Đoàn được xây dựng trên khắp cả nước, từ Bắc vào Nam. Tuy nhiên, hệ thống tổ chức của Đoàn vẫn chưa được thống nhất và Đoàn vẫn chưa có sinh hoạt riêng. Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ hai tại Sài Gòn từ ngày 20 đến ngày 26 - 03 - 1931 với sự chủ trì của đồng chí Trần Phú - Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng - đã dành nhiều thời gian để bàn về công tác xây dựng Đảng và xây dựng Đoàn. Trên cơ sở nghiên cứu bức thư của Ban Chấp hành Quốc tế Thanh niên Cộng sản gửi cho Đảng ta, Hội nghị đã nghiêm túc kiểm điểm, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết lần thứ nhất (tháng 10 - 1930) trong đó nêu rõ: "Tổ chức ra Cộng sản Thanh niên Đoàn là một nhiệm vụ thâu phục một bộ phận quan trọng của vô sản giai cấp là một vấn đề cần kíp mà Đảng phải giải quyết. Tuy nhiên hiện đến nay không ở đâu tiến lên được bước nào. Trái lại thái độ trong Đảng lại rất lãnh đạm hững hờ về vấn đề Đoàn lắm", Từ đó, trong Án nghị quyết của Trung ương toàn thể Hội nghị lần thứ hai, phần Nhiệm vụ cần kíp đã ghi rõ: "*Cần kíp tổ chức ra Cộng sản Thanh niên Đoàn, Đảng cần kíp đánh tan cái thái độ hững hờ lãnh đạm với vấn đề đó. Lập tức các Đảng bộ địa phương phải mau mau tổ chức những ủy viên tổ chức ra Đoàn, đốc xuất cho chi bộ tổ chức;...Đảng bộ các địa phương phải gây ra cơ sở của Đoàn…"*.

Là người theo dõi sát sao tình hình xây dựng Đảng, xây dựng tổ chức Đoàn, trong thư gửi Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương ngày 20 - 4 -1931 Nguyễn Ái Quốc đề

nghị: "Đảng phải:…Trước tiên phải thống nhất tổ chức Thanh niên và Công hội và những tổ chức đó phải có sinh hoạt độc lập của mình".

Đến tháng 3 - 1931, sau một quá trình chuẩn bị lâu dài, gian khổ được sự tổ chức, lãnh đạo của Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên và Đảng Cộng sản Đông Dương cũng như sự trực tiếp đào tạo, bồi dưỡng và tổ chức lãnh đạo của Nguyễn Ái Quốc, tổ chức thanh niên cơ sở ở nước ta "từ bước đầu hiếm hoi" với một nhóm nhỏ 8 thiếu niên đầu tiên do Bác Hồ trực tiếp chăm sóc, dìu dắt, sau 5 năm đã phát triển và trưởng thành vượt bậc. Lúc này, trên cả ba miền Bắc, Trung, Nam của nước ta đã xuất hiện nhiều tổ chức Đoàn cơ sở với hơn 1.500 đoàn viên, ở một số địa phương đã hình thành hệ thống tổ chức Đoàn từ xã, huyện lên đến tỉnh, dần trở thành một lực lượng hùng hậu, là đội dự bị tin cậy của Đảng, cùng các tổ chức quần chúng khác cống hiến hết mình trong công cuộc kháng chiến, kiến quốc và xây dựng Tổ quốc Việt Nam vinh quang.

Căn cứ những tư liệu, chứng cứ lịch sử, theo đề nghị của tuổi trẻ cả nước và Ban Bí thư Trung ương Đoàn, được sự đồng ý của Bộ Chính trị và Bác Hồ kính yêu, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đoàn (tháng 3 -1961) đã ra Nghị quyết lấy ngày 26 - 3 - 1931, một trong những ngày cuối cùng của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ hai họp tại Sài Gòn do Tổng Bí thư Trần Phú chủ trì bàn về công tác xây dựng Đoàn làm ngày kỷ niệm thành lập Đoàn. Ngày 26 - 3 hằng năm đã đi vào lịch sử vẻ vang của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và tuổi trẻ Việt Nam.

3. Khái quát quá trình phát triển của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh từ khi ra đời đến nay

a. Các tên gọi của tổ chức Đoàn qua các thời kỳ:

- Đoàn Thanh niên Cộng sản Đông Dương (1931 - 1936);
- Đoàn Thanh niên Dân chủ Đông Dương (1936 - 1939);
- Đoàn Thanh niên Phản đế Đông Dương (1939 - 1941);
- Đoàn Thanh niên Cứu quốc Việt Nam (1941 - 1956);
- Đoàn Thanh niên Lao động Việt Nam (1956 - 1970);
- Đoàn Thanh niên Lao động Hồ Chí Minh (1970 - 1976);
- Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (1976 đến nay).

b. Các kỳ Đại hội của Đoàn:

- Đại hội I (từ ngày 7 - 2 đến ngày 14 - 2 - 1950) tại xã Cao Vân, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.
- Đại hội II (từ ngày 25 - 10 đến ngày 4 - 11 - 1956) tại Thủ đô Hà Nội.
- Đại hội III (từ ngày 23 - 3 đến ngày 25 - 3- 1961) tại Thủ đô Hà Nội.
- Đại hội IV (từ ngày 20 - 11 đến ngày 22 - 11 - 1980) tại Thủ đô Hà Nội.
- Đại hội V (từ ngày 27 - 11 đến ngày 30 - 11 - 1987) tại Thủ đô Hà Nội.
- Đại hội VI (từ ngày 1 - 10 đến ngày 18 - 10 -1992) tại Thủ đô Hà Nội.
- Đại hội VII (từ ngày 26 - 11 đến ngày 29 - 11 - 1997) tại Thủ đô Hà Nội.
- Đại hội VIII (từ ngày 7 - 12 đến ngày 11 - 12 - 2002) tại Thủ đô Hà Nội.
- Đại hội IX (từ ngày 17 - 12 đến ngày 21 - 12 - 2007) tại Thủ đô Hà Nội.

c. Các phong trào tiêu biểu qua các thời kỳ Đại hội:

** Trong nhiệm kỳ Đại hội I (1950 - 1956):*

- Phong trào tòng quân, giết giặc lập công, tham gia quân dân du kích.
- Phong trào chống địch bắt lính.
- Phong trào thi đua sản xuất trong nông nghiệp và ngành công nghiệp.
- Phong trào thi đua lập công trong các lực lượng vũ trang và thanh niên xung phong.

** Trong nhiệm kỳ Đại hội II (1956 - 1961):*

- Phong trào Đoàn tham gia khôi phục và phát triển kinh tế, văn hóa, xây dựng xã hội chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc; chi viện cho miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

- Phong trào đấu tranh chính trị, vũ trang của thanh niên miền Nam chống Mỹ, ngụy và bè lũ tay sai.

** Trong nhiệm kỳ Đại hội III (1961 - 1980):*

- Phong trào "Thi đua tình nguyện vượt mức kế hoạch 5 năm lần thứ nhất" (1961 - 1965).

- Phong trào "Ba sẵn sàng" trong thanh niên miền Bắc (1965 - 1975).

- Phong trào "Năm xung phong" trong thanh niên miền Nam (1965 - 1975).

- Phong trào "Quyết thắng" trong lực lượng vũ trang (1965 - 1975 và 1975 - 1980).

- Phong trào lao động tình nguyện xây dựng Tổ quốc và lao động tình nguyện vượt mức kế hoạch trong khu vực sản xuất (1975 - 1980).

- Phong trào học tập trong các tầng lớp thanh niên. Riêng trong các trường học là xây dựng "Tập thể học sinh xã hội chủ nghĩa" (1975 - 1981).

- Cuộc vận động "Ba mũi tiến công chống tiêu cực" và "Toàn Đoàn tham gia xây dựng Đảng" (1978 - 1980).

- Phong trào thanh niên xung kích xây dựng và bảo vệ Tổ quốc" (1979 - 1980).

** Trong nhiệm kỳ Đại hội IV (1980 - 1987):*

- Ba chương trình hành động cách mạng của Đoàn (5/1982 - 12/1983):

+ Chương trình tuổi trẻ đẩy mạnh sản xuất lương thực.

+ Chương trình tuổi trẻ thực hiện tiết kiệm.

+ Chương trình tham gia giải quyết việc làm cho thanh niên.

- Năm chương trình hành động cách mạng của tuổi trẻ (1/1984 -11/1987):

+ Chương trình học tập - rèn luyện xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa.

+ Chương trình tuổi trẻ xung kích đẩy mạnh sản xuất lương thực và phát triển nông nghiệp toàn diện.

+ Chương trình tuổi trẻ lao động sáng tạo, tiết kiệm và giải quyết việc làm cho thanh niên.

+ Chương trình tuổi trẻ xung kích trên mặt trận an ninh bảo vệ Tổ quốc.

+ Chương trình tuổi trẻ xung kích trên mặt trận cải tạo xã hội chủ nghĩa và phân phối lưu thông.

** Trong nhiệm kỳ Đại hội V (1992 - 1997):*

- Thực hiện bốn chương trình hành động:

+ Chương trình thanh niên làm kinh tế, tham gia giải quyết việc làm.

+ Chương trình thanh niên tham gia bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

+ Chương trình học tập, sáng tạo, tích cực tham gia phát triển văn hóa xã - hội.

+ Chương trình xây dựng Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh và chăm sóc, giáo dục thiếu niên, nhi đồng.

- Phát động hai phong trào lớn "Thanh niện lập nghiệp" và "Tuổi trẻ giữ nước" (tháng 2 - 1993).

** Trong nhiệm kỳ Đại hội VII (1997 - 2002): Tiếp tục duy trì và phát triển* nâng cao hai phong trào: "Thanh niện lập nghiệp" và "Tuổi trẻ giữ nước".

** Trong nhiệm kỳ Đại hội VIII (2002 - 2007):*

- Phát động phong trào thi đua "Thi đua tình nguyện xây dựng và bảo vệ Tổ quốc" với các nội dung:

+ Thi đua học tập, tiến quân vào khoa học - công nghệ.

+ Thi đua lập nghiệp, lao động sáng tạo.

+ Tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng.

+ Xung kích bảo vệ Tổ quốc, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

** Từ Đại hội IX (2007) đến nay:*

- Phát động hai phong trào lớn: "5 xung kích phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc" và "4 đồng hành với thanh niên lập thân, lập nghiệp".

+ 5 xung kích:

Xung kích lao động sáng tạo, phát triển kinh tế - xã hội.

Xung kích, tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng.

Xung kích bảo vệ Tổ quốc, giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

Xung kích thực hiện cải cách hành chính.

Xung kích trong hội nhập quốc tế.

+ 4 đồng hành:

Đồng hành với thanh niên trong học tập, nâng cao trình độ học vấn, chuyên môn, nghiệp vụ.

Đồng hành với thanh niên trong nghề nghiệp và việc làm.

Đồng hành với thanh niên trong nâng cao sức khỏe thể chất và dời sống văn hóa tinh thần.

Đồng hành với thanh niên trong phát triển kỹ năng xã hội.

d. Các đồng chí Bí thư thứ nhất của đoàn qua các thời kỳ:

Đồng chí Nguyễn Lam

Tại Đại hội Xứ đoàn Thanh niên cứu quốc Bắc bộ ngày 25 - 11 - 1945, đồng chí được bầu làm Bí thư Xứ đoàn. Tại Hội nghị Thanh vận của Đảng (tháng 6 - 1949) họp tại Việt Bắc, đồng chí Nguyễn Lam được Đảng điều động về làm Trưởng Tiểu ban Thanh vận Trung ương, đồng thời là Bí thư Ban chấp hành Trung ương Đoàn. Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ nhất (tháng 2 - 1954), đồng chí được bầu lại làm Bí thư Đoàn Thanh niên Cứu quốc Việt Nam. Đại hội II (tháng 11 - 1956), đồng chí được bầu làm Bí thư thứ nhất Ban chấp hành Trung ương Đoàn. Sau Đại hội III (tháng 3 - 1961), đồng chí được Đảng điều động đi làm nhiệm vụ mới.

Đồng chí Vũ Quang

Đồng chí Vũ quang được cử làm Bí thư thứ nhất Ban chấp hành Trung ương Đoàn thay cho đồng chí Nguyễn Lam chuyển công tác, từ sau Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ III (tháng 3 - 1961) đến Đại hội IV của Đoàn (tháng 11 - 1980).

Đồng chí Đặng Quốc Bảo

Được bầu làm Bí thư thứ nhất Ban chấp hành Trung ương Đoàn tại Đại hội toàn quốc lần thứ IV (tháng 11 - 1980). Tháng 5 - 1982, đồng chí được Đảng phân công nhận nhiệm vụ mới.

Đồng chí Vũ Mão

Được bầu làm Bí thư thứ nhất Ban chấp hành Trung ương Đoàn tại Hội nghị Ban chấp hành lần 4 khóa IV (tháng 5 - 1982) đến Đại hội V của Đoàn (tháng 11 - 1987).

Đồng chí Hà Quang Dự

Được bầu làm Bí thư thứ nhất Ban chấp hành Trung ương Đoàn tại Đại hội V của Đoàn (tháng 11 - 1987) đến Đại hội VI của Đoàn (tháng 6 - 1992).

Đồng chí Hồ Đức Việt

Được bầu làm Bí thư thứ nhất Ban chấp hành Trung ương Đoàn tại Đại hội VI của Đoàn (tháng 10 - 1992). Tháng 12 - 1996, đồng chí được Đảng phân công nhận nhiệm vụ mới.

Đồng chí Vũ Trọng Kim

Được bầu làm Bí thư thứ nhất Ban chấp hành Trung ương Đoàn tại Hội nghị Ban chấp hành lần thứ 9 khóa VI (tháng 12 - 1996). Đầu năm 2001, đồng chí được Đảng phân công nhận nhiệm vụ mới.

Đồng chí Hoàng Bình Quân

Được bầu làm Bí thư thứ nhất Ban chấp hành Trung ương Đoàn tại Hội nghị Ban chấp hành lần thứ 9 khóa VII (tháng 6 - 2001), được bầu lại làm Bí thư thứ nhất Ban chấp hành Trung ương Đoàn tại Đại hội Đoàn lần VIII (tháng 12 - 2002). Đầu năm 2005, đồng chí được Đảng phân công nhận nhiệm vụ mới.

Đồng chí Đào Ngọc Dung

Ngày 1- 4 - 2005, Bộ Chính Trị Trung ương Đảng ra Quyết định phân công đồng chí Đào Ngọc Dung giữ trách nhiệm Quyền Bí thư thứ nhất Ban chấp hành Trung ương Đoàn. Tại Hội nghị Ban chấp hành trung ương lần thứ 10 khóa VIII (ngày 2 - 7 - 2005), đồng chí Đào Ngọc Dung được bầu làm Bí thư thứ nhất Ban chấp hành Trung ương Đoàn. Tháng 8 - 2006, đồng chí được Đảng phân công nhận nhiệm vụ mới.

Đồng chí Võ Văn Thưởng

Được bầu làm Bí thư thứ nhất Ban chấp hành Trung ương Đoàn tại Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đoàn lần thứ 11 khóa VIII (13 - 1 - 2007) và được bầu lại làm Bí thư thứ nhất Ban chấp hành Trung ương Đoàn tại Đại hội toàn quốc lần thứ IX (tháng 12 - 2007).

II. KHÁI NIỆM, VỊ TRÍ, VAI TRÒ VÀ TÍNH CHẤT CỦA ĐOÀN THANH NIÊN CỘNG SẢN HỒ CHÍ MINH

1. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh:

Điều lệ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (thông qua tại Đại hội Đoàn lần thứ IX, tháng 12 - 2007) nêu rõ: "Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh là tổ chức chính trị - xã hội của thanh niên Việt Nam do Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập, lãnh đạo và rèn luyện. Đoàn bao gồm những thanh niên tiên tiến, phấn đấu vì mục tiêu, lý tưởng của Đảng là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh".[1]

2. Vị trí, vai trò của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh là thành viên của hệ thống chính trị, hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Đoàn phối hợp với các cơ quan nhà nước, các đoàn thể nhân dân, các tập thể lao động và gia đình chăm lo giáo dục, đào tạo và bảo vệ thanh thiếu nhi; tổ chức cho đoàn viên thanh niên tích cực tham gia vào việc quản lý nhà nước và xã hội.

Hệ thống chính trị Việt Nam bao gồm: Đảng Cộng sản Việt Nam; Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội: Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội nông dân Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam. Đảng Cộng sản Việt Nam giữ vai trò là người lãnh đạo, định hướng phát triển cho toàn xã hội. Nhà nước giữ vai trò là người quản lý, điều hành xã hội theo Hiến pháp và pháp luật. Mối quan hệ của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trong hệ thống chính trị được thể hiện ở các nội dung cơ bản:

a. Thứ nhất mối quan hệ của Đoàn đối với Đảng:

Đoàn là đội dự bị tin cậy của Đảng, là người kế tục trung thành sự nghiệp, lý tưởng cách mạng của Đảng, phấn đấu vì mục tiêu: dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh và xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội tại Việt Nam. Tổ chức Đoàn đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện và tuyệt đối của Đảng. *Mục tiêu, lý tưởng của Đoàn chính là phấn đấu, thực hiện thắng lợi mục tiêu, lý tưởng của Đảng, của Bác Hồ và nhân dân đã lựa chọn*. Đảng định hướng chính trị cho mọi hoạt động, nguyên tắc tổ chức của Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi. Đảng chăm lo, đào tạo, bồi dưỡng nguồn cán bộ trẻ có phẩm chất đạo đức, bản lĩnh chính trị, có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho Đảng. Đoàn tham mưu, đề xuất với Đảng những vấn đề lien quan đến thanh niên và công tác thiếu nhi, tham gia xây dựng, bảo vệ và tuyen truyền đường lối, chính sách của Đảng, đóng góp ý kiến cho đảng viên và sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng.

Mối quan hệ giữa Đảng và Đoàn là mối quan hệ hữu cơ, biện chứng có tác động qua lại. Đảng có vững mạnh, kiên định mục tiêu, lý tưởng cách mạng thì Đoàn mới có điều kiện phát triển thuận lợi và ngược lại, tổ chức Đoàn vững mạnh kể cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức sẽ đem lại sức sống, bổ sung lực lượng trẻ cho Đảng. Phải coi công tác xây dựng, củng cố tổ chức Đoàn là bộ phận hữu cơ, tất yếu và đi trước một bước trong công tác xây dựng Đảng theo đúng tinh thần Nghị quyết 25 - NQ/TW ngày 25 - 7 - 2008 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa X *về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa* là các cấp ủy đảng và đảng viên cần nhận thức đầy đủ và thực hiện quan điểm của Đảng: "*Xây dựng Đoàn vững mạnh là nội dung quan trọng trong công tác xây dựng Đảng, là xây dựng Đảng trước một bước*", là quá trình xây dựng và chuẩn bị đội dự bị tin cậy bổ sung lực lượng cho Đảng.

b. Thứ hai, mối quan hệ của Đoàn với Nhà nước

Tổ chức Đoàn chịu sự quản lý chung của Nhà nước đối với toàn xã hội, mọi hoạt động cũa Đoàn nằm trong khuôn khổ của Hiến pháp và pháp luật. Nhà nước thông qua hệ thống tổ chức, bộ máy chính quyền các cấp ban hành, hướng dẫn và tổ chức thực hiện Luật Thanh niên (được Quốc hội thông qua tháng 11 - 2005 và có hiệu lực từ tháng 7 - 2006). Nhà nước ban hành các cơ chế, chính sách liên quan đến thanh niên, tạo điều kiện cho các tổ chức của thanh niên phát huy hết khả năng, năng lực của tuổi trẻ để cống hiến, xây dựng đất nước. Nhà nước đảm bảo nguồn kinh phí, phương tiện làm việc và hoạt động cho Đoàn.

Đoàn Thanh niên là chỗ dựa vững chắc, tham gia đóng góp, xây dựng, bảo vệ chính quyền nhân dân các cấp; tuyên truyền, vận động nhân nhân thực hiện đúng chính sách pháp luật của nhà nước; vận động đoàn viên, thanh niên xung phong, tình nguyện đi đầu trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, trực tiếp tham gia có hiệu quả vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Đoàn tham gia quản lý nhà nước, quản lý xã hội trên cơ sở chứa năng, nhiệm vụ của mình, thong qua hệ thống tổ chức Đoàn các cấp từ Trung ương đến cơ sở để đề cử những đại biểu ưu tú nhất đại diện cho quyền lợi và tiếng nói của tuổi trẻ vào Quốc hội, hội đồng nhân dân các cấp. Vận động, tuyên truyền, giáo dục đoàn viên trở thành những công dân tốt, gương mẫu, có ích cho xã hội; tích cực, tự giác thực hiện nghiêm túc nghĩa vụ công dân; sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật.

Đối với ban, ngành, tổ chức Đoàn phối hợp, liên kết hoạt động trên cơ sở chức năng, nhiệm vủ của mình, dựa trên đường lối, quan điểm lãnh đạo, hỉ đạo của Đảng về công tác thanh niên, tạo sức mạnh đồng bộ trong công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu niên.

c. Thứ ba, đối với các tổ chức là thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

Đoàn tích cực, chủ động liên kết, phối hợp hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ của mỗi tổ chức, nhằm quy tụ sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống dưới sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, hoàn thành tốt nhiệm vụ tập hợp, đoàn kết, giáo dục thanh thiếu niên. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh là thành viên của Mật trận Tổ quốc Việt Nam - một liên minh chính trị rộng lớn, tập hợp, xây dựng lực lượng đại đoàn kết toàn dân tộc trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đoàn phối hợp và thống nhất hoạt động với các tổ chức thành viên khác trong Mặt trận, góp phần thực hiện chiến lược đại đoàn kết toàn dân tộc, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng dân, dân chủ, văn minh.

d. Thứ tư, đối với Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh

Đảng trực tiếp giao cho Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phụ trách, dìu dắt, giáo dục thiếu niên, nhi đồng. Tại Chương IX, Điều lệ Đoàn ghi rõ: Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh, hướng dẫn thiếu nhi làm theo 5 điều Bác Hồ dạy và phấn đấu trở thành đoàn viên Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, người công dân tốt của đất nước. Ban chấp hành Đoàn các cấp có trách nhiệm xây dựng tổ chức Đội, lựa chọn, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác thiếu nhi, phối hợp với các cơ quan nhà nước, các đoàn thể và các tổ chức kinh tế - xã hội, chăm lo, tạo điều kiện về cơ sở vật chất và tài chính cho hoạt động của Đội.

3. Tính chất cơ bản của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có các tính chất cơ bản sau:

a. Tính chính trị:

Tổ chức Đoàn do Đảng và Bác Hồ sáng lập, lãnh đạo và rèn luyện, do đó, Đoàn lấy mục tiêu, lý tưởng của Đảng làm mục tiêu phấn đấu của tổ chức mình. Mục tiêu tổng quát đó đã được thông qua tại Đại hội X của Đảng (2006) là phấn đấu xây dựng một nước Việt Nam*: Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh*. Là thành viên trong hệ thống chính trị, trong quá trình xây dựng, phấn đấu và trưởng thành, mỗi bước đi của Đoàn đều có sự lãnh đạo, dìu dắt của Đảng. Do đó, giữa tổ chức Đoàn với Đảng có mối quan hệ mật thiết, hữu cơ, không thể tách rời: đó là sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện và tuyệt đối của Đảng cả trên phương diện tư tưởng, chính trị và tổ chức đối với Đoàn Thanh niên.

Đảng đưa ra Cương lĩnh, chủ trương, chính sách, chiến lược phát triển đất nước và hoạch định chiến lược công tác cán bộ cho cả hệ thống chính trị, được cụ thể hóa vào Hiến pháp và pháp luật thành những điều luật cụ thể để mọi công dân, mọi tổ chức trong xã hội thực hiện dưới sự chỉ đạo, điều hành của các cơ quan nhà nước. Do đó, Đoàn Thanh niên phải là lực lượng xung kích đi đầu thực hiện thắng lợi đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Đảng lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho tổ chức và hành động; đồng thời đứng vững trên lập trường, tư tưởng của giai cấp công nhân, lấy nguyên tắc tập trung dân chủ, phê bình và tự phê bình là những vấn đề cốt lõi, nguyên tắc cơ bản trong tổ chức và sinh hoạt đảng. Vì vậy, tổ chức Đoàn với tư cách là tổ chức quần chúng gần Đảng nhất, là đội dự bị tin cậy của Đảng cũng dứng vững trên những quan điểm, lập trường, nguyên tắc cơ bản trên trong quá trình tổ chức và hoạt động của tổ chức mình.

b. Tính tiên tiến

Với tư cách là đội dự bị tin cậy của Đảng, là người chủ thương lai của nước nhà, mỗi đoàn viên của Đoàn là những hạt nhân nòng cốt trong sinh hoạt, công tác, hoạt động của tổ chức Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam, Hội Sinh viên Việt Nam và phong trào thanh thiếu nhi. Tính tiên tiến thể hiện trước hết ở tinh thần: đâu Đảng, Tổ quốc cần thanh niên có; việc gí có thanh niên làm với quyết tâm và lòng hăng say của tuổi trẻ tình nguyện làm theo lời Bác dạy:

Không có việc gì khó,
Chỉ sợ long không bền,
Đào núi và lấp biển,
Quyết chí ắt làm nên.

Tính tiên tiến thể hiện ở ngay mục tiêu, lý tưởng của Đoàn, ngay trong hành động, việc làm của mỗi đoàn viên, thanh niên; nói đi đôi với làm, học đi đôi với hành; đồng hành cùng thanh niên trong mọi lĩnh vực hoạt động, tiên tiến trong học tập vì ngày mai lập thân, lập nghiệp. Tính tiên tiến còn là xung phong, xung kích, tình nguyện, tự nguyện, tự giác trong tất cả các hoạt động của tổ chức Đoàn, Hội, tất cả vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Tính tiên tiến còn được thể hiện trong việc giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc và kế tục truyền thống cách mạng của các thế hệ cha ông đi trước; dám đương đầu đấu tranh với các quan

điểm sai trái, đi ngược lại lợi ích của đảng ,nhà nước và dân tộc; kiên quyết bảo vệ đảng, chính quyền và tư tưởng Hồ Chí Minh; bênh vực, bảo vệ chân lý, chống lại những thói hư, tật xấu trong xã hội, chống tiêu cực, tham nhũng, lãng phí; đại diện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đảng của thanh thiếu nhi.

Mặt khác tính tiên tiến còn phải được thể hiện rõ nét trong công tác tuyên truyền, phổ biến và bảo vệ pháp luật, chấp hành nghiêm pháp luật, trong đó liên quan trước hết đến lĩnh vực: văn hóa giao thông, văn hóa công sở, văn hóa giao tiếp, ứng xử và cải cách hành chính …

c. Tính quần chúng (xã hội)

Thanh niên là lực lượng to lớn trong xã hội, luôn chiếm tỉ lệ bình quân khoảng 1/3 dân số (hiện nay dân số việt nam khoảng 86 triệu người), do đó tỷ lệ thanh niên có mặt trong các gia cấp xã hội là rất lớn. Song phải khẳng định rằng, thanh niên có vị trí, vai trò quan trọng trên tất cả các lĩnh vực kinh tế - chính trị - an ninh - quốc phòng. Ở đâu có thanh niên ở đó có sự định hướng chính trị, giúp đỡ, tư vấn, đồng hành cùng thanh niên của Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội liên hiệp Thanh niên Việt Nam, Hội Sinh viên Việt Nam.

Tính quần chúng của tổ chức Đoàn thể hiện rất rõ ở các hoạt động của công tác Đoàn, Hội và phong trào thanh thiếu niên. Những hoạt động đó không chỉ lan tỏa đến những đoàn viên, hội viên mà còn ảnh hưởng đến cả những thanh niên chưa có điều kiện trở thành đoàn viên, hội viên.

Tính quần chúng còn được thể hiện ở chổ Đoàn là thành viên tập thể của Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam, đóng vai trò nòng cốt, định hướng chính trị cho hoạt động của Hội - Đoàn có mối quan hệ phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội và xã hội nghề nghiệp …để tạo nguồn lực, điều kiện, góp phần cho các hoạt động.

III- CÁC CHỨC NĂNG CƠ BẢN VÀ TRUYỀN THỐNG CỦA ĐOÀN THANH NIÊN CỘNG SẢN HỒ CHÍ MINH

1. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh là đội dự bị tin cậy, đội quân xung kích cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh là tổ chức do Đảng, Bác Hồ trực tiếp sáng lập, lãnh đạo và rèn luyện, Đoàn bao gồm những thanh niên tiên tiến và tự nguyện phấn đấu thực hiện mục tiêu lý tưởng của đảng, đó là những đoàn viên cộng sản trẻ tuổi, nguồn bổ sung quan trọng, bảo đảm cho đảng phát triển không ngừng. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh là tổ chức chính trị - xã hội của thanh niên. Đảng trực tiếp giao cho Đoàn giáo dục, giúp đỡ những thanh niên tiên tiến trở thành đảng viên. Vì vậy, Đoàn Thanh niên là một trong những tổ chức quần chúng gần Đảng nhất.

Đoàn tuyên truyền giáo dục, giới thiệu để thanh niên nhận thức và hiểu sâu sắc về đảng, đóng góp ý kiến cho đảng phê bình cán bộ, đảng viên, tích cực tham gia các hoạt động xây dựng đảng trong sạch, vững mạnh, Đoàn bồi dưỡng những càn bộ, đoàn viên xuất sắc để bổ sung vào đội ngủ cán bộ của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân.

Đoàn Thanh niên là đội ngũ xung kích cách mạng của Đảng, đi đầu trong mọi khó khăn trên mọi lĩnh vực kinh tế - chính trị, văn hóa - xã hội . Ngày nay bước vào thới kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, Đoàn càng thể hiện rõ chức năng, nhiệm vụ của mình trong động viên đông đảo đoàn viên thanh niên phát huy vai trò xung kích sáng tạo, đi đầu trong phát triển kinh tế xã hội, phấn đấu vì sự nghiệp đổi mới của đảng , xứng đáng là đội dự bị đáng tinh cậy của đảng, là đội quân xung kích cách mạng, là nơi bổ sung nguồn sinh lực mới cho Đảng .

2. Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh là trường học xã hội chủ nghĩa của thanh niên; là người đại diện chăm lo bảo vệ quyền lợi hợp pháp và chính đáng của tuổi trẻ

Là tổ chức chính trị - xã hội, là trường học xã hội của thanh niên, vì thanh niên, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tiếp tục đổi mới toàn diện, phấnđấu thực sự trở thành người bạn thân thiết của thanh niên, định hướng cho thanh niên đến với lý tưởng cách mạng và những giá trị cao đẹp, đồng hành với thanh niên lập thân, lập nghiệp, xung kích phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc. Muốn làm tốt chức năng là trường học xã hội chủ nghĩa của thanh niên, của người đại diện, chăm lo và bảo vệ quyền lợi hợp pháp và chính đảng của tuổi trẻ thì tổ chức chính đoàn cần quan tâm các vấn đề sau:

Một là tạo môi trường giúp thanh niên phát huy vai trò xung kích trong các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội; tổ chức các phong trào, các cuộc vận động và các hoạt động hướng tới mục tiêu đoàn kết, tập hợp, giáo dục thanh niên tạo môi trường lành mạnh, an toàn cho thanh niên rèn luyện và tự khẳng định, vì sự tiến bộ của thanh niên đối với sự phát triển của đất nước.

Hai là đa dạng hóa các hình thức giáo dục, góp phần để mỗi bạn trẻ hướng đến những giá trị cao đẹp, sống có ích và có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội; tổ chức thực hiện hiệu quả các cuộc vận động: "Tuổi trẻ Việt Nam học tập làm theo lời Bác", gắn với triển khai sâu rộng chương trình "Thắp sáng ước mơ tuổi trẻ Việt Nam vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, dân minh", tạo sự chuyển biến rõ nét trong nhận thức và việc làm của mỗi đoàn viên, thanh niên; chú trọng phát hiện, xây dựng, tuyên dương các tập thể, cá nhân điển hình; tổ chức nhân rộng, để các điển hình tỏa sáng trong các tập thể thanh niên, đem đến cho nhiều bạn trẻ niềm tin và hoài bão vươn lên khẳng định bản thân, góp phần thực hiện thắng lợi sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

Ba là, đổi mới, nâng cao chất lượng các phong trào hành động cách mạng, góp phần đáp ứng nhu cầu, lợi ích chính đáng của thanh niên, vì sự tiến bộ của thanh niên, vì sự phát triển của đất nước; hỗ trợ thanh niên học tập, nâng cao trình độ học vấn, chuyên môn, nghiệp vụ; tư vấn hướng nghiệp, giải quyết việc làm, nâng cao đời sống văn hóa tin thần; phát triển kỹ năng xã hội, đồng thời tạo môi trường để thanh niên phát huy tìm năng của mình.

Bốn là, tổ chức cho thanh niên tích cực tham gia các chương trình phát triển kinh tế - xã hội; chủ động đảm nhận các việc khó, việc mới, các công trình, phần việc thanh niên; đi đầu thực hiện các công trình xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn, bảo vệ môi trường, bảo đảm an toàn giao thông; cổ vũ trí thức trẻ tỉnh nguyện tham gia phát triển kinh tế nông thôn, miền núi.

3. Những truyền thống vẻ vang của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh

Một là, truyền thống yêu nước nồng nàn, gắn bó thiết tha, trung thành tuyệt đối với Đảng, với nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa. Truyền thống quý báu này đã tạo nên động lực tinh thần vô giá xuyên suốt các thời kỳ lịch sử được thể hiện trong các hành động cách mạng, nhất là ở các bước ngoặt lịch sử trong suốt gần 80 năm qua.

Hai là, truyền thống của đội xung kích cách mạng, dám đón lấy những nhiệm vụ nặng nề, dám đi đến những nơi khó khăn gian khổ, dám suy nghĩ sáng tạo... để hoàn thành nhiệm vụ được giao. Thực hiện lời dạy của Bác Hồ: "Đâu cần thanh niên có, việc gì khó thanh niên đi đầu", thế hệ trẻ nước ta luôn nêu cao tinh thần hăng hái, sẵn sang xung phong đến những nơi Tổ quốc cần, dù đó là biên cương hay hải đảo, dù công việc đó là mới mẻ hay khó khăn.

Ba là, truyền thống gắn bó đoàn kết trong lớp người cùng lứa tuổi, trong các tổ chức Đoàn và Hội; đoàn kết gắn bó với nhân dân; thương yêu giúp đỡ lẫn nhau trong hoạn nạn, đặc biệt là vào những thời điểm phải đối mặt với kẻ thù hay thiên tai. Đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế luôn hòa quyện vào nhau, thông cảm và đồng tâm hiệp lực vì những mục tiêu cao cả của dân tộc và thời đại.

Bốn là, truyền thống hiếu học, ham hiểu biết để tự mình nâng cao trình độ chính trị, văn hóa, khoa học, kỹ thuật, quản lý và quân sự... say mê sáng tạo trong hoạt động thực tiễn để cống hiến cho sự nghiệp của dân tộc và của Đảng. Học ở nhà trường, học trong cuộc sống, học để làm người có ích cho xã hội, luôc được các thế hệ thanh niên ta phấn đấu, thực hiện ngày càng tốt hơn.

Phát huy những truyền thống quý báu đó, các thế hệ đoàn viên, thanh niên Việt Nam tiếp bước cha anh góp phần đưa sự nghiệp cách mạng của nước ta ngày càng phát triển mạnh mẽ, vượt qua mọi khó khăn, thử thách, đạt được những thành tích vẻ vang, vì một nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Chuyên đề 5

ĐOÀN VIÊN PHẤN ĐẤU TRỞ THÀNH LỰC LƯỢNG XUNG KÍCH CÁCH MẠNG, GÓP PHẦN XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

I. VỊ TRÍ, VAI TRÒ, NHIỆM VỤ CỦA ĐOÀN VIÊN

1. Đoàn viên

Đoàn viên Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh là thanh niên Việt Nam tiên tiến, phấn đấu vì lý tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, có tinh thần yêu nước, tự cường dân tộc; có lối sống lành mạnh, cần kiệm, trung thực; tích cực, gương mẫu trong học tập, lao động, hoạt động xã hội và bảo vệ Tổ quốc, gắn bó mật thiết với thanh niên; chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật của Nhà nước và Điều lệ Đoàn.

2.Vị trí, vai trò của người Đoàn viên

Đoàn viên là nhân vật trung tâm của tổ chức Đoàn. Danh hiệu đoàn viên Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh là niềm vinh dự, tự hào của mỗi thanh niên khi gia nhập Đoàn. Nâng cao chất lượng đoàn viên là bồi đắp, rèn luyện bản lĩnh chính trị, tính tiền phong, gương mẫu và sức quy tự thanh thiếu nhi của người đoàn viên; là nhiệm vụ của mỗi cấp bộ Đoàn và là trách nhiệm của từng đoàn viên.

Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ VIII xác định: Người đoàn viên của thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước là người công dân tốt, người bạn tốt của thanh niên, có uy tín trong mỗi tập thể thanh niên và ở trong cộng đồng dân cư. Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ IX khẳng định phương châm cơ bản trong xây dựng tổ chức Đoàn là: Mặt trận tập hợp, đoàn kết thanh niên phải rộng rãi; Đoàn phải mạnh; đoàn viên phải tiêu biểu trong mỗi tập thể thanh niên và ở cộng đồng dân cư.

Người Đoàn viên là nhân vật trung tâm tạo nên sức mạnh của tổ chức Đoàn, là cầu nối quan trọng giữa tổ chức Đoàn với thanh niên, là lực lượng chăm sóc và dìu dắt thiếu niên, nhi đồng; là người trực tiếp tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, của Đoàn đến với thanh niên; là người có vai trò tiên phong trong triển khai thực hiện các phong trào, các hoạt động của Đoàn; là hình mẫu cho thanh niên, thiếu niên và nhi đồng học tập và làm theo.

3. Nhiệm vụ của người đoàn viên

Vinh dự được đứng tên trong tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tổ chức của những người cộng sản trẻ tuổi, của những thanh niên tiên tiến - mỗi đoàn viên phải có trách nhiệm thực hiện tốt các chức năng, nhiệm vụ của tổ chức Đoàn.

Một là, phấn đấu theo mục tiêu, lý tưởng của Đảng và Bác Hồ

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh là tổ chức do Đảng và Bác Hồ sáng lập và rèn luyện, một lòng đi theo Đảng, do đó, trong bất cứ hoàn cảnh lịch sử nào, Đoàn luôn lấy mục tiêu, lý tưởng của Đảng và Bác Hồ làm mục tiêu phấn đấu của mình. Mỗi Đoàn viên luôn xác định mục tiêu, lý tưởng của mình là phấn đấu vì "Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội" và vì mục tiêu "Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh". Tích cực học tập, lao động và rèn luyện, tham gia các hoạt động xã hội, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Hai là, phát huy chức năng Đoàn là trường học xã hội chủ nghĩa của thanh niên.

Mỗi đoàn viên có trách nhiệm phát huy chức năng Đoàn là trường học xã hội chủ nghĩa của thanh niên, vì thanh niên. Có đóng góp cụ thể góp phần đổi mới hoạt động của Đoàn, phấn đấu để tổ chức Đoàn thực sự trở thành người bạn thân thiết của thanh niên, định hướng cho thanh niên đến với lý tưởng cách mạng của Đảng và dân tộc, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Ba là, tiên phong thực hiện các phong trào hành động cách mạng.

Tích cực triển khai và tham gia thực hiện các nội dung của phong trào thanh niên xung kích trong phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc. Tạo điều kiện cho thanh niên tham gia tốt nhất các phong trào; tạo môi trường để thanh niên phát huy tài năng, phát huy tinh thần trách nhiệm trong phát triển kinh tế - xã hội, đóng góp tích cực cho tập thể và cộng đồng.

Bốn là, chăm lo, bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng của thanh niên.

Mỗi đoàn viên có trách nhiệm phát huy vai trò của tổ chức Đoàn trong đồng hành với thanh niên lập thân, lập nghiệp, góp phần chăm lo, bảo vệ lợi ích chính đáng, hợp pháp của thanh niên, giúp thanh niên tự khẳng định bản thân trong các lĩnh vực của đời sống xã hội. Tăng cường đoàn

kết, tập hợp, giáo dục thanh niên, tạo môi trường lành mạnh, an toàn cho thanh niên rèn luyện và tự khẳng định, vì sự tiến bộ của thanh niên.

Năm là, tích cực tham gia công tác xây dựng Đoàn.

Tăng cường quan tâm, giúp đỡ thanh, thiếu niên rèn luyện, phấn đấu trở thành đoàn viên. Tuyên truyền, giáo dục để mỗi thanh niên khi vào Đoàn đều có nhận thức và hiểu biết cơ bản về Đoàn, được rèn luyện qua hoạt động của Đoàn, là thanh niên tiêu biểu của tập thể thanh niên. Liên hệ mật thiết với thanh niên, tích cực xây dựng Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam, Hội Sinh viên Việt Nam, Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh.

Sáu là, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền và đoàn thể nhân dân.

Mỗi đoàn viên gương mẫu chấp hành và vận động thanh, thiếu nhi thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; tham gia xây dựng, bảo vệ Đảng và chính quyền; chấp hành Điều lệ Đoàn và các nghị quyết của Đoàn; tích cực tuyên truyền về tổ chức Đoàn trong thanh niên; sinh hoạt và đóng đoàn phí đúng quy định. Đặc biệt, mỗi đoàn viên, thanh niên cần nỗ lực học tập, rèn luyện để tham gia hưởng ứng tốt cuộc vận động "Đoàn viên phấn đấu trở thành đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam" góp phần quan trọng vào chủ trương liên tục bổ sung lực lượng trẻ có chất lượng cho Đảng.

4. Đoàn viên rèn luyện, phấn đấu theo chương trình rèn luyện đoàn viên

Mỗi đoàn viên không ngừng học tập, tu dưỡng, rèn luyện các nội dung của chương trình rèn luyện đoàn viên trong thời kỳ mới với *5 tiêu chí rèn luyện và 10 tiêu chí hành động* sau:

Phát huy cao nhất khả năng tự rèn luyện để có được để có được những kiến thức, hiểu biết cơ bản, có đạo đức cách mạng, phẩm chất chính trị vững vàng theo *5 tiêu chí rèn luyện*, bao gồm:

Giàu lòng yêu nước.

Đoàn kết, thân ái, vì cộng đồng.

Sống văn hóa, tuân thủ pháp luật.

Giàu tri thức, có sức khỏe, kỹ năng.

Tự tin, bản lĩnh trong hội nhập.

Mỗi đoàn viên cần có những việc làm cụ thể, thiết thực, phù hợp khả năng, trình độ, nghiệp vụ, để nâng cao năng lực, cống hiến hết mình trong học tập, sinh hoạt, côn tác và hoạt động xã hội... thực hiện tốt nhiệm vụ của người đoàn viên theo *10 tiêu chí hành động*, đó là:

- Sẵn sàng giới thiệu về lịch sử, truyền thống của quê hương, đất nước Việt Nam với bạn bè trong và ngoài nước.

- Sẵn sàng đảm nhận những việc khó, việc mới.

- Sẵn sàng giúp đỡ người già, trẻ em, người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

- Xung kích tham gia các hoạt động tình nguyện.

- Xung kích xây dựng nếp sống lành mạnh, văn minh, phòng chống tệ nạn xã hội.

- Xung kích bảo vệ môi trường sinh thái.

- Thường xuyên chấp hành pháp luật.

- Thường xuyên học tập, nâng cao hiểu biết, trình độ chuyên môn.

- Thường xuyên rèn luyện thể dục thể thao.

- Thường xuyên vận động thanh thiếu nhi tham gia các hoạt động Đoàn, Hội, Đội; giới thiệu được thanh niên vào Đoàn.

II. PHÁT HUY VAI TRÒ XUNG KÍCH CÁCH MẠNG CỦA ĐOÀN VIÊN THANH NIÊN TRONG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC

Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ IX đã phát động phong trào "5 xung kích phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc" nhằm phát huy mạnh mẽ tiềm năng của thanh niên, đồng thời tạo môi trường giáo dục, rèn luyện cho thanh niên, vì sự phát triển của thanh niên, của cộng đồng và đất nước. Việc phát huy vai trò của thanh niên tham gia toàn diện và hiệu quả các nội dung của phong trào sẽ góp phần quan trọng thực hiện mục tiêu *"...phát huy sức mạnh toàn dân tộc, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, sớm đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển"* như Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng đã đề ra. Thiết thực hưởng ứng phong trào, mỗi đoàn viên cần phát huy vai trò xung kích trong các lĩnh vực bằng những việc làm cụ thể.

1. Xung kích lao động sáng tạo, phát triển kinh tế - xã hội

Mục tiêu của phong trào nhằm phát huy tinh thần lao động sáng tạo và vai trò tiền phong gương mẫu của thanh niên trong lao động với năng suất cao hơn, chất lượng tốt hơn và hiệu quả thiết thực hơn; động viên thanh niên tích cực tham gia các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và cả nước.

Đoàn viên thanh niên tích cực hưởng ứng phong trào "Tuổi trẻ sáng tạo" với mục tiêu ở đâu có đoàn viên và hoạt động Đoàn, ở đó có hoạt động sáng tạo. Đoàn viên thanh niên *trong trường học*, đề xuất ý tưởng sáng tạo, sáng kiến đổi mới nội dung phương pháp dạy và học, nâng cao năng lực nghiên cứu và thực hành; *trong các cơ quan hành chính, công sở, nhà máy, xí nghiệp*, nghiên cứu sáng kiến trong quản lý, xây dựng phong cách, tác phong công nghiệp, cải tiến kỹ thuật, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ; *trong đô thị*, đề xuất sáng kiến xây dựng và quản lý đô thị, xây dựng nếp sống văn minh đô thị; *trong ngông nghiệp và nông thôn*, xung kích ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật và công nghệ vào sản xuất và đời sống; *trong lực lượng vũ trang*, phát huy sáng kiến trong huấn luyện, bảo quản, sử dụng trang thiết bị, bảo đảm các điều kiện thực hiện nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu.

Đoàn viên thanh niên tích cực tham gia các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đơn vị; tham gia các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội do Đoàn Thanh niên đảm nhận như: xây dựng các làng thanh niên lập nghiệp, dự án nuôi trồng thủy sản, trồng rừng, đảo thanh niên. Ở các địa phương, thanh niên tham gia các công trình xây dựng hạ tầng nông thôn, xây dựng và nhân rộng các mô hình tổ hợp tác thanh niên; tham gia các hoạt động chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật trong sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp.

Đoàn viên thanh niên tham gia đăng ký đảm nhận các công trình, phần việc thanh niên, các đề tài khoa học - kỹ thuật trong các lĩnh vực; chú trọng nâng cao chất lượng và xây dựng thương hiệu sản phẩm trong sản xuất kinh doanh và thương hiệu doanh nghiệp.

2. Xung kích, tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng

Để thực hiện phong trào "Thanh niên tình nguyện" theo hướng đa dạng về nội dung, nâng cao về chất lượng, phù hợp với đối tượng, góp phần tập hợp, giáo dục thanh niên và tham gia giải quyết những vấn đề bức xúc của cộng đồng, mỗi đoàn viên thanh niên cần có hành động cụ thể tham gia nội dung "Xung kích, tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng" như:

- Chủ động đăng ký tham gia các đội hình tình nguyện tập trung vào giải quyết những vấn đề bức xúc của cộng đồng: công tác xóa đói, giảm nghèo, sức khỏe cộng đồng, nâng cao dân trí, tình nguyện chi viện các công trình trọng điểm quốc gia; tham gia bảo vệ môi trường, phòng chống và khắc phục hậu quả thiên tai; tham gia các hoạt động tình nguyện tại chỗ, tình nguyện ngắn hạn ở cơ sở hoặc tham gia các hoạt động tình nguyện trung hạn và dài hạn, các đội hình chuyên do Đoàn phát động, tổ chức.

- Phát huy sở trường và năng lực chuyên môn để tham gia các lĩnh vực hoạt động tình nguyện bảo đảm tính hiệu quả, thiết thực đối với xã hội và cộng đồng. Lực lượng học sinh, sinh viên tham gia xây dựng môi trường giáo dục ở trong và ngoài nhà trường và tham gia các đội hình tình nguyện chuyên. Học sinh, sinh viên sau tốt nghiệp tham gia tình nguyện dài hạn phát triển kinh tế - xã hội miền núi, hải đảo. Thanh niên nông thôn tổ chức các đội hình thường xuyên và đột xuất tham gia xóa đói, giảm nghèo; phòng chống dịch bệnh, thiên tai; chuyển giao tiến bộ khoa học - kỹ thuật; tham gia dài hạn các chương trình, dự án phát triển hạ tầng và kinh tế - xã hội nông thôn. Thanh niên khối công nghiệp, dịch vụ và các cơ quan hành chính tổ chức thường xuyên các "Ngày thứ bảy tình nguyện", đảm nhận các nhiệm vụ khó khăn, đột xuất, các việc mới, việc khó trong nhiệm vụ chuyên môn và sản xuất, kinh doanh. Thanh niên khu vực đô thị đăng ký đảm

nhận thường xuyên các "Tuyến đường an toàn giao thông thanh niên", "Ngõ phố văn minh". Tổ chức tốt các hoạt động truyền thông về dân số - sức khỏe - môi trường, các đội hình tình nguyện giữ gìn an ninh trật tự, vì cuộc sống cộng đồng.

Khuyến khích đoàn viên thanh niên có điều kiện tham gia các chương trình tình nguyện quốc tế; phối hợp hỗ trợ các tình nguyện viên quốc tế đến hoạt động tình nguyện tại Việt Nam.

Các cấp bộ Đoàn chú trọng làm tốt công tác chỉ đạo hướng dẫn hoạt động tình nguyện của thanh niên; phối hợp chặt chẽ giữa đơn vị, nhà trường có lực lượng tình nguyện và địa phương, đơn vị nơi đến hoạt động tình nguyện để đảm bảo các điều kiện tốt nhất cho các hoạt động tình nguyện của đoàn viên, thanh niên.

3. Xung kích bảo vệ Tổ quốc, giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội

Để góp phần tham gia bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội; bảo vệ đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa; bảo vệ sự nghiệp đổi mới và lợi ích quốc gia, dân tộc, mỗi đoàn viên thanh niên cần hành động thiết thực tham gia nội dung "Xung kích bảo vệ Tổ quốc, giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội".

Đoàn viên thanh niên phải tích cực tham gia hưởng ứng cuộc vận động "Nghĩa tình biên giới, hải đảo", cuộc vận động "Đền ơn đáp nghĩa" bằng những việc làm thiết thực. Cùng với các tổ chức, đoàn thể ở địa phương, đoàn viên phải tham gia làm tốt công tác hậu phương quân đội như chăm lo, giúp đỡ các gia đình chính sách, các gia đình có con em đang làm nhiệm vụ nơi biên giới, hải đảo; tuyên truyền, giáo dục ý thức nâng cao cảnh giác cách mạng, ý thức trách nhiệm của tuổi trẻ trong tham gia các hoạt động bảo vệ Tổ quốc; tham gia các hoạt động góp phần nâng cao dân trí, xóa đói giảm nghèo, xây dựng thế trận an ninh nhân dân, quốc phòng toàn dân; tham gia các hoạt động kết nghĩa, đỡ đầu, chi viện cho các đơn vị, địa phương nơi biên giới, hải đảo.

Thanh niên quân đội tích cực hưởng ứng phong trào "Thi đua rèn đức, luyện tài, xung kích, sáng tạo, xứng danh Bộ đội Cụ Hồ"; thanh niên công an hưởng ứng phong trào "Tuổi trẻ Công an nhân dân học tập, thực hiện 6 điều Bác Hồ dạy - xung kích, sáng tạo, tình nguyện lập công vì an ninh Tổ quốc"; phát huy vai trò nòng cốt của thanh niên quân đội, công an trên mặt trận đấu tranh phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, giữ gìn trật tự an toàn xã hội; tích cực hưởng ứng phong trào đoàn hết ba lực lượng: thanh niên lực lượng vũ trang, thanh niên trong các nhà trường, thanh niên trên địa bàn dân cư; phát huy vai trò nòng cốt, xung kích của thanh niên lực lượng vũ trang trên địa bàn đóng quân và trên đường hành quân dã ngoại thông qua các mô hình làm công tác dân vận, tham gia xóa đói, giảm nghèo, xóa mù chữ, chăm sóc sức khỏe nhân dân, tham gia củng cố tổ chức Đoàn - Hội trên địa bàn.

Hằng năm đoàn viên thanh niên phải tham gia động viên thanh niên lên dường nhập ngũ bảo đảm chỉ tiêu và chất lượng; có hình thức thăm hỏi, động viên thanh niên tại ngũ yên tâm rèn luyện, công tác; chủ động tham gia các hoạt động đón thanh niên xuất ngũ trở về địa phương; chia sẻ kinh nghiệm, thông tin và giới thiệu việc làm cho bộ đội, công an xuất ngũ. Tổ chức Đoàn, Hội cơ sở chủ động thành lập và phát huy hoạt động của các chi hội Cựu quân nhân, các câu lạc bộ Đồng đội trẻ để tập hợp, giúp đỡ thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự; phát huy vai trò nòng cốt của thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự ở địa phương trong các hoạt động Đoàn, Hội.

Đoàn viên thanh niên phải tích cực tham gia các đội hình thanh niên xung kích an ninh, thanh niên tự quản ở nhà máy, công sở, trường học, địa bàn dân cư, phòng chống cháy nổ, tội phạm và tệ nạn xã hội, giáo dục và cảm hóa thanh thiếu niên chậm tiến; xây dựng các mô hình "Bạn giúp bạn", "Ngõ phố không ma túy", các hoạt động "3 cùng" (cùng lao động - sinh hoạt - vui chơi) để góp phần phòng chống ma túy. Đặc biệt, đoàn viên thanh niên cần coi trọng công tác tham gia giữ gìn trật tự trị an, an toàn giao thông. Mỗi đoàn cơ sở coi việc chấp hành nghiêm chỉnh Luật an toàn giao thông là một trong các tiêu chí rèn luyện của đoàn viên, tiêu chuẩn đánh giá chất lượng hoạt động của cơ sở Đoàn.

4. Xung kích thực hiện cải cách hành chính

Việc tham gia thực hiện cải cách hành chính là môi trường, điều kiện tốt để mỗi cán bộ, công chức phát huy vai trò chủ động, sáng tạo, nâng cao trình độ chuyên môn, rèn luyện đạo đức cách mạng đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa nền hành chính. Để phát huy vai trò trong xây dựng nền hành chính trong sạch, hiện đại, xây dựng người công chức trẻ giỏi, tận tụy với nhân dân, mỗi công chức trẻ cần có hành động thiết thực tham gia nội dung "Xung kích thực hiện cải cách hành chính" ở cơ quan, đơn vị:

Tuyên truyền, phổ biến trong thanh niên và nhân dân về nội dung và ý nghĩa của chương trình tổng thể cải cách hành chính; tham gia các cuộc thi tìm hiểu về nội dung cải cách hành chính do các cấp, các ngành tổ chức, xây dựng mẫu hình người cán bộ công chức trẻ "Năng động, sáng tạo, giỏi nghề, tận tụy, cần kiệm"; trong học tập, công tác và phục vụ nhân dân, cần hưởng ứng và vận dụng thiết thực nội dung của phong trào "Ba trách nhiệm", gồm: trách nhiệm với bản thân, trách nhiệm với cơ quan và trách nhiệm với nhân dân.

Tiên phong đi đầu và vận dụng đoàn viên, thanh niên học tập và ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác chuyên môn, đề xuất các giải pháp cải cách hành chính, các mô hình quản lý hành chính và bộ máy hành chính tinh gọn, hiệu quả; tạo điều kiện cho thanh niên và nhân dân có cơ hội tiếp cận, tìm hiểu hệ thống hành chính nhà nước.

Tiên phong và vận động đoàn viên, thanh niên xung kích, sáng tạo trong xây dựng văn minh công sở, đề xuất sáng kiến cải tiến quy trình quản lý và xử lý công việc, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tình nguyện làm thêm ngày, thêm giờ; tình nguyện tư vấn, hướng dẫn, giúp đỡ nhân dân giải quyết các thủ tục hành chính; trong cơ quan hành chính tập trung xây dựng mô hình "Công sở văn minh"; cán bộ công chức trẻ đăng ký đảm nhận và tham mưu cải tiến các khâu trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính theo phương châm nhanh, gọn, hiệu quả. Trong các doanh nghiệp, đoàn viên, thanh niên tham gia xây dựng "Văn hóa doanh nghiệp", "Văn minh thương mại", "Doanh nghiệp thân thiện".

Phát huy vai trò xung kích của Đoàn viên, thanh niên công tác trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; thông qua tổ chức Đoàn, tham gia xây dựng và giám sát việc thực hiện các chính sách của Nhà nước; đề xuất sửa đổi, bổ sung những chính sách, pháp luật bất cập, không còn phù hợp; xây dựng các chuyên đề cải cách hành chính trong tổ chức Đoàn các cấp về lề lối làm việc; về sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, rõ chức năng, nhiệm vụ; về phương pháp đi cơ sở và tiếp xúc với đoàn viên, thanh niên; về ban hành văn bản, văn hóa hội họp; đảm nhận các công trình thanh niên, đề tài sáng kiến cải cách hành chính; tuyên truyền, tôn vinh cán bộ, công chức trẻ giỏi, những tập thể, cá nhân có sáng kiến trong cải cách hành chính.

5. Xung kích trong hội nhập kinh tế quốc tế

Để phát huy vai trò năng động, sáng tạo của thanh niên, nắm bắt cơ hội, vượt qua thử thách trong hội nhập kinh tế quốc tế theo chủ trương của Đảng, mỗi đoàn viên, thanh niên cần có hành động thiết thực trong tham gia nội dung "Xung kích trong hội nhập kinh tế quốc tế".

Đoàn viên, thanh niên tích cực tự tìm tòi, học tập, nghiên cứu để không ngừng nâng cao trình độ học vấn, chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học, luật pháp quốc tế... góp phần đáp ứng yêu cầu, chủ động, tự tin.

Tham gia các hoạt động, các quá trình của thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế có hiệu quả; tham gia tuyên truyền, định hướng, hướng dẫn thanh niên về kiến thức, kỹ năng, bản lĩnh chính trị, bản lĩnh văn hóa khi tham gia hội nhập.

Các cấp cán bộ Đoàn tham mưu xây dựng các chính sách hỗ trợ, khuyến khích thanh niên tham gia hội nhập kinh tế quốc tế; vận động, hỗ trợ các doanh nghiệp trẻ đi đầu trong hội nhập kinh tế quốc tế; hỗ trợ xây dựng và quảng bá thương hiệu; hỗ trợ đoàn viên, thanh niên "khởi sự doanh nghiệp"; cung cấp thông tin về hội nhập kinh tế quốc tế, về cơ hội và thách thức, kinh nghiệm trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế thông qua hệ thống báo chí của Đoàn, thông qua sinh hoạt chuyên đề; tham mưu cho Đảng, Nhà nước chính sách hỗ trợ, khuyến khích thanh niên tham gia hội nhập kinh tế quốc tế, chính sách thu hút và sử dụng tài năng trẻ trong và ngoài nước; chính sách đào tạo lãnh đạo trẻ.

Các doanh nhân trẻ tiên phong trong hội nhập kinh tế quốc tế thông qua các hợp tác doanh nghiệp, xây dựng và quảng bá thương hiệu, trao đổi thông tin thị trường…qua đó cung cấp thông

tin, định hướng và đào tạo điều kiện cho đoàn viên, thanh niên có cơ hội sản xuất, kinh doanh, lập thân, lập nghiệp.

Chuyên đề 6

THANH NIÊN VIỆT NAM TRONG THỜI KỲ ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA ĐẤT NƯỚC VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ

I. VỊ TRÍ, VAI TRÒ CỦA THANH NIÊN VIỆT NAM

1. Thanh niên Việt Nam

Thanh niên Việt Nam (có độ tuổi từ 16 đến 30, theo quy định của Luật Thanh niên) là một tầng lớp xã hội đặc thù, chiếm số đông trong dân số cả nước. Thanh niên Việt Nam không phải là một giai cấp nhưng có mặt ở cả giai cấp công nhân, giai cấp công nhân và độ ngũ trí thức; thanh niên không phải là một tầng lớp xã hội độc lập mà có mối quan hệ gắn bó với các tầng lớp khác trong xã hội; thanh niên có mặt ở tất cả các địa phương, các ngành kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng của đất nước.

Thanh niên Việt Nam giữ vai trò quan trọng trong tiến trình lịch sử dựng nước và giữ nước, trong sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, trong đời sống chính trị và nền văn hóa của đất nước. Thanh niên đang là lực lượng xã hội to lớn và là chủ thể sáng tạo của tương lai, họ không chỉ là một lực lượng quan trọng của xã hội, mà họ là ngày mai của xã hội.

2. Vị trí, vai trò của thanh niên Việt Nam

Thanh niên Việt Nam trong các giai đoạn lịch sử luôn giữ vai trò quan trọng, luôn thể hiện tinh thần xả thân trong các cuộc chiến tranh giữ nước và luôn là lực lượng quan trọng trong thời kỳ kiến thiết đất nước. Thanh niên Việt Nam trong các cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ; trong cuộc kháng chiến chống Pháp và cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước; trong thời kỳ kiến thiết đất nước sau chiến tranh; trong thời kỳ đổi mới, thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước luôn phát huy truyền thống của dân tộc, luôn nêu cao tinh thần xung phong, tình nguyện, xung kích, đi đầu để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của Đảng, nhà nước và nhân dân giao phó.

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn đánh giá cao vai trò và vị trí của thanh niên trong sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc. Người biểu lộ niềm tin vững chắc vào thế hệ trẻ, là lớp người "*xung phong* trong công cuộc phát triển kinh tế và văn hóa trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội" [1] và "trong mọi công việc thanh niên thi đua thực hiện khẩu lệnh "Đâu cần thanh niên có; Việc gì khó thanh niên làm"[2]. Người động viên khích lệ: "Thanh niên phải xung phong đến những nơi khó khăn gian khổ nhất, nơi nào người khác làm ít hiệu quả, thanh niên xung phong đều làm cho tốt".[3]

Đảng xác định thanh niên giữ vị trí trung tâm trong chiến lược phát huy nhân tố và nguồn lực con người: "Đảng đặt niềm tin sâu sắc vào thanh niên, phát huy vai trò làm chủ và tiềm năng to lớn của thanh niên để thanh niên thực hiện được sứ mệnh lịch sử, đi đầu trong cuộc đấu tranh chiến thắng đói nghèo, lạc hậu, xây dựng và bảo vệ đất nước giàu mạnh, xã hội văn minh". Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư, Ban Chấp hành Trung ương khóa VII nêu rõ: "Sự nghiệp đổi mới có thành công hay không, đất nước bước vào thế kỷ XXI có vị trí xứng đáng trong cộng đồng thế giới hay không, cách mạng Việt Nam có vững bước theo con đường xã hội chủ nghĩa hay không phần lớn tùy thuộc vào lực lượng thanh niên"[4]. Nghị quyết hội nghị lần thứ bảy Ban chấp hành Trung ương khóa X về "tăng cường sự lãnh đạo của đảng đối với công tác thanh niên trong thờ kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa hiện đại hóa" đã khẳng định: "Thanh niên là rường cột của nước nhà, chủ nhân tương lai của đất nước, là lực lượng xung kích trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, một trong những nhân tố quyết định sự thành bại của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, hội nhập quốc tế và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Thanh niên được đặt ở vị trí trung tâm trong chiến lược bồi dưỡng, phát huy nhân tố và nguồn lực con người. Chăm lo, phát triển thanh niên vừa là mục tiêu, vừa là động lực đảm bảo cho sự ổn định và phát triển vững bền của đất nước"[1].

Trước sự quan tâm, chăm lo và kỳ vọng lớn lao của Đảng và Nhà nước, hơn bao giờ hết, mỗi thanh niên cần nhận thức rõ vai trò và trách nhiệm để không ngừng học tập và tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu để trở thành lực lượng xung kích thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, xây dựng và bảo vệ vững chắc nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

II. BỐI CẢNH TÁC ĐỘNG, THỜI CƠ, THÁCH THỨC ĐỐI VỚI THANH NIÊN VIỆT NAM

1. Bối cảnh trong nước và quốc tế tác động đến thanh niên Việt Nam

Hiện nay, đất nước ta đang trong quá trình thực hiện công cuộc đổi mới (từ năm 1986); tiến hành sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa; thực hiện kinh tế tri thức; tham gia sâu rộng và hội nhập kinh tế quốc tế và quá trình toàn cầu hóa; mở rộng quan hệ đối ngoại theo phương châm đa phương hóa và đa dạng hóa, làm cho thế và lực của nước ta được củng cố vững chắc hơn, kinh tế có sự phát triển và tương đối bền vững, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân không ngừng được cải thiện, quốc phòng và an ninh, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm.

Công cuộc đổi mới do Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng và lãnh đạo đã thu được những thành tựu to lớn và có ý nghĩa lịch sử đưa nước ta ra khỏi khu vực kém phát triển tạo tiền đề quan trọng để tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, phấn đấu đến năm 2020 cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại, làm tiền đề quan trọng để đưa nước ta trở thành nước công nghiệp hiện đại vào những năm tiếp theo. Tuy nhiên, sự phát triển kinh tế - xã hội nước ta trong những năm tới còn gặp những khó khăn, thách thức. Thách thức chung lớn nhất mà Đảng ta đã xác định đó là phải vượt qua nguy cơ tụt hậu về kinh tế.

Trên thế giới, hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế chủ đạo, tạo điều kiện cho các nước phát triển kinh tế. Kinh tế của các nước trên thế giới dần dần phục hồi sau cuộc khủng hoảng kinh tế - tài chính toàn cầu, nhưng vẫn tiềm ẩn những bất trắc khó lường. Hợp tác quốc tế và toàn cầu hóa kinh tế là xu hướng tất yếu, tạo ra nhiều cơ hội phát triển nhưng cũng chứa nhiều yếu tố bất bình đẳng, gây ra những thách thức không nhỏ cho các quốc gia, nhất là những nước đang phát triển, trong đó có Việt Nam. Cạnh tranh kinh tế - thương mại, tranh giành các nguồn tài nguyên, năng lượng, thị trường, nguồn vốn, công nghệ, nhất là công nghệ sinh học, công nghệ thông tin, công nghệ nano sẽ phát triển mạnh mẽ và sẽ có những bước nhảy vọt, thời gian từ phát minh đến ứng dụng ngày càng thu hẹp. Kinh tế tri thức sẽ được nhiều nước, trong đó có Việt Nam ứng dụng và thực hiện.

Khoảng cách chênh lệch giữa các nhóm nước giàu và nước nghèo ngày càng lớn, sức gia tăng dân số và cùng với sự di cư tự do, khủng hoảng năng lượng, khủng hoảng lương thực, bảo vệ môi trường và biến đổi khí hậu toàn cầu, các dịch bệnh lớn, các tội phạm xuyên quốc gia và khủng bố quốc tế đòi hỏi phải có sự hợp tác của các nước trong khu vực và trên thế giới cùng tham gia giải quyết.

2. Thời cơ đối với thanh niên Việt Nam.

Đảng Cộng sản Việt Nam luôn đánh giá cao vai trò và vị trí quan trọng của thanh niên trong sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc. Đảng xác định thanh niên là người chủ hiện tại và tương lai của đất nước, là đội quân xung kích cáh mạng trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Xuất phát từ quan điểm đó, Đảng, Nhà nước, các cấp các ngành và toàn xã hội luôn dành sự quan tâm, chăm lo đặc biệt đối với thanh niên và tổ chức Đoàn, nhất là trong thời kỳ phát triển đất nước và hội nhập kinh tế quốc tế.

Nhà nước tăng cường quản lý công tác thanh niên thông qua việc triển khai thực hiện Luật Thanh niên, chiến lược phát triển thanh niên đến năm 2010 và nhiều chính sách thích hợp khác nhằm bồi dưỡng, phát huy thanh niên và tạo điều kiện cơ sở vật chất, phương tiện cho công tác thanh niên; quá trình xã hội hóa công tác thanh niên ngày càng được triển khai rộng rãi, tạo môi trường, điều kiện thuận lợi để bồi dưỡng và phát huy thanh niên.

Quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập kinh tế quốc tế, phấn đấu đưa nước ta sớm ra khỏi tình trạng kém phát triển, tạo nền tảng để Việt Nam cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020, là điều kiện, môi trường thuận lợi để thanh niên thể hiện tài năng sức trẻ, cống hiến cho đất nước. Với đường lối đúng đắn của Đảng, đất nước tiếp tục ổn định, vị thế không ngừng tăng lên đã tạo cơ hội lớn cho thanh niên học tập, tiếp

cận văn minh nhân loại, nâng cao tri thức, nhất là những thành tựu khoa học - công nghệ. Sự quan tâm của mỗi gia đình đối với lớp trẻ không ngừng tăng lên là cơ sở, nguồn lực, điều kiện quan trọng để chăm lo tốt hơn cho thanh niên những năm tới đây.

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh không ngừng lớn mạnh, các hoạt động của Đoàn bám sát nhiệm vụ chính trị của đất nước, phù hợp với đối tượng thanh niên, phát huy vai trò xung kích, tình nguyện của tuổi trẻ trong phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc. Đoàn từng bước quan tâm, chăm lo tốt hơn các nhu cầu, nguyện vọng chính đáng của thanh niên, trở thành người bạn gần gũi của thanh niên.

3. Thách thức đối với thanh niên Việt Nam.

Tình hình trong nước và thế giới đang có nhiều diễn biến phức tạp, khó lường, những nguy cơ chung mà Đảng ta chỉ ra là những thách thức lớn đối với tuổi trẻ:

Kinh tế đất nước vẫn còn nhiều khó khăn, chưa đủ điều kiện để đáp ứng tốt nhu cầu của thanh niên cũng như của nhân dân trong các lĩnh vực học tập, nghề nghiệp,việc làm, thu nhập, sức khỏe, nhu cầu vui chơi, giải trí, hôn nhân, gia đình…

Sự chuyển dịch về cơ cấu kinh tế, sự phân hóa giàu nghèo ngày càng gia tăng, quá trình phát triển kinh tế thị trường sẽ tạo ra những thách thức đối với thanh niên về trình độ học vấn, chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề, bản lĩnh, và tác động sâu sắc đến tư tưởng, tình cảm, lối sống của thanh niên. Mặt khác, sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế kéo theo sự chuyển dịch lao động trẻ, cơ cấu xã hội, nghề nghiệp của thanh niên. Số thanh niên từ nông thôn ra thành phố, các khu công nghiệp, thu nhập không ổn định vẫn đang ngày càng có chiều hướng gia tăng.

Sự chống phá của các thế lực thù địch bên ngoài, các âm mưu xóa bỏ những thành quả của chế độ xã hội chủ nghĩa, xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng và chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Mục tiêu của các thế lực thù địch là luôn nhằm vào thanh niên, coi đây là đối tượng dễ lung lạc để dùng các thủ đoạn kinh tế, chính trị và văn hóa tác động làm biến chất, tạo mầm mống chống chế độ; ra sức lôi kéo, tha hóa thanh niên, kích động thanh niên tham gia các hoạt động gây mất ổn định tình hình an ninh chính trị đất nước.

Dưới sự tác động của toàn cầu hóa, những sản phẩm độc hại phi văn hóa bằng nhiều con đường, nhất là qua internet, các phương tiện truyền thông sẽ tác động trực tiếp, liên tục với cường độ cao đến lối sống, nếp sống của thanh niên, tạo sức ép, gây nhiều khó khăn, phức tạp cho việc bảo vệ phát huy văn hóa dân tộc trong giới trẻ.

Sự gia tăng của các tệ nạn xã hội như ma túy, mại dâm, tội phạm nguy hiểm, côn đồ, hung hãn, băng nhóm…chưa được ngăn chặn hiệu quả; môi trường xã hội chưa lành mạnh; sức khỏe sinh sản, tỷ lệ nhiễm HIV trong thanh niên sẽ còn diễn biến phức tạp, ở mức báo động…đã, đang và sẽ tác động xấu đến thanh niên.

Bối cảnh trong nước và quốc tế không chỉ đem đến cơ hội, thuận lợi và thời cơ mà còn đem đến nhiều khó khăn và thách thức đối với thanh niên. Điều cơ bản là mỗi thanh niên cần có đủ bản lĩnh, ý chí, trình độ để phát huy thuận lợi, tận dụng thời cơ khắc phục khó khăn, vượt qua thách thức. Điều đó chỉ có được khi mỗi thanh niên phát huy tinh thần tự học, tự rèn luyện, có đủ tâm, đủ tầm để tham gia vào sự nghệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, chủ động tham gia vào nền kinh tế tri thức và quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.

III. NHỮNG DỰ BÁO VỀ TÌNH HÌNH THANH NIÊN VIỆT NAM

1. Về nguồn nhân lực trong độ tuổi thanh niên

Qũy dân số Liên hợp quốc (UNFA) đã nhận xét: "Việt Nam đang là nước ở khu vực bước vào giai đoạn có lượng dân số trẻ đông chưa từng có…, trên 60% dân số dưới 25 tuổi. Đây là một nguồn nhân lực lơn, dồi dào cho sự phát triển, mở ra cho Việt Nam một "cửa sổ vận hội" do có "dư lợi dân số". Song UNFA cũng cảnh báo: "Sự thành công còn phụ thuộc vào việc đầu tư thích đáng cho giáo dục, đào tạo, y tế, việc làm… biến lực lượng này thành lực lượng thúc đẩy tăng trưởng nền kinh tế - xã hội. Nhưng ngược lại, nếu không có đầu tư và để nạn thất nghiệp tồn tại thì chính lực lượng này sẽ là gánh nặng cho sự phát triển của quốc gia, gây bất ổn xã hội".

Dự kiến đến năm 2015, dân số cả nước là 92.308.000 người, dân số thanh niên là 24.701.354 người, chiếm 26.8% dân số cả nước. Giai đoạn 2010 - 2015 sẽ có sự cân bằng tỷ lệ nam và nữ thanh niên. Qúa trình đô thị hóa, công nghiệp hóa tác động đến sự biến động về cơ cấu dân số thanh niên ở đô thị và nông thôn theo xu hướng: giảm số lượng thanh niên sống ở nông thôn và tăng nhanh số lượng thanh niên sống ở đô thị.

2. Về trình độ học vấn của thanh niên

Thực hiện cuộc vận động xây dựng xã hội học tập và chủ trương khuyến học nên quy mô giáo dục và đào tạo của nước ta ngày càng được mở rộng. Thanh niên nước ta có nhiều cơ hội để học tập nâng cao trình độ học vấn, chuyên môn, nghề nghiệp. Với việc mở rộng phổ cập tin học và sự phổ biến của máy tính, với kết quả cải cách giáo dục, trình độ ngoại ngữ và tin học của thanh niên được nâng cao hơn.

Giai đoạn 2010 - 2015, tỷ lệ thanh niên vào học trong các trường ngoài công lập sẽ tăng về số lượng và chất lượng sẽ được cải thiện đáng kể. Thanh niên có ý thức hơn về quyền và nghĩa vụ học tập, sẽ vào học ở các ngành nghề đáp ứng dần với thị trường lao động trong nước và quốc tê. Thanh niên có quan điểm thực tế đối với việc chọn bậc học. Từ đó dẫn tới tỷ lệ thanh niên đăng ký theo học các trường nghề và các trường trung học chuyên nghiệp tăng lên đáng kể. Song, thanh niên mong muốn được học theo hình thức liên thông (từ trường nghề và trung học chuyên nghiệp liên thông lên cao đẳng, đại học).

Thanh niên ý thức đầy đủ hơn và tích cực tham gia vào xây dựng xã hội và học tập; nhiều thanh niên sẽ thực thực hiện phương châm: ở đâu, làm gì, thời gian nào cũng học tập, học tập thường xuyên, suốt đời. Số thanh niên đi du học ở nước ngoài tăng nhanh, nhất là thanh niên đi du học tự túc, số thanh niên tự tìm kiếm học bổng đi du học nước ngoài tăng lên đáng kể.

Thanh niên mong muốn nhà nước có các chính sách khuyến khích thanh niên học tập nâng cao trình độ chuyên môn và tay nghề; mong muốn được đào tạo trong môi trường học tập thân thiện và chất lượng đào tạo cao.

Khả năng trí tuệ của thanh niên, năng lực tự chủ và tính năng động của thanh niên có bước phát triển đáng kể. Nhìn chung, khả năng thích ứng của thanh niên đối với đòi hỏi của sự cạnh tranh về nhân lực trong điều kiện kinh tế thị trường tốt hơn. Một bộ phận thanh niên có năng lực, phẩm chất sẽ có điều kiện vươn lên trước. Những tài năng trẻ sẽ xuất hiện nhiều hơn, đặc biệt là trong những ngành khoa học, công nghệ mũi nhọn của nền kinh tế, trong kinh doanh và quản lý. Trình độ học vấn, khoa học, công nghệ, chuyên môn, nghề nghiệp của thanh niên được nâng lên là một yếu tố quan trọng giúp cho thanh niên đáp ứng tốt hơn nhu cầu của thị trường lao động trong thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế.

Tuy nhiên không ít thanh niên, học sinh còn yếu về phương pháp tự học, tự nghiên cứu, khả năng thực hành, kỹ năng nghề nghiệp; trình độ ngoại ngữ, công nghệ thông tin (cụ thể là khả năng sử dụng máy vi tính) nhìn chung còn thấp và giữa các vùng miền có sự chênh lệch lớn; do sự phân hóa giàu nghèo diễn ra cùng với quá trình phát triển kinh tế thị trường, bộ phận thanh niên thuộc các hộ gia đình nghèo vẫn gặp khó khăn về điều kiện học tập.

3. Về lao động, việc làm của thanh niên

Theo các dự báo về phát triển nguồn nhân lực, lực lượng lao động tăng thêm bình quân hàng năm trong giai đoạn 2011 - 2015 là 1,25 triệu người, trong đó chủ yếu là thanh niên. Theo mục tiêu giải quyết việc làm cho thanh niên trong chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam đến năm 2010, phấn đấu giải quyết việc làm cho thanh niên đạt 75% tổng số lao động được giải quyết việc làm. Những năm sau 2010, mỗi năm giải quyết việc làm cho 1,2 triệu thanh niên, tăng tỷ lệ thời gian lao động trong năm của thanh niên trong khu vực nông thôn lên 85% vào năm 2010 và những năm sau đó.

Cơ cấu lao động trẻ sẽ có sự chuyển dịch mạnh cùng với sự chuyển dịch của cơ cấu nền kinh tế theo hướng tăng trong khu vực công nghiệp, xây dựng và dịch vụ, giảm bớt trong nông nghiệp. Sẽ có khoảng 4.8 - 5 triệu lao động trẻ được thu hút vào công nghiệp và xây dựng; 2.8 - 3 triệu lao động vào khu vực dịch vụ. Lao động thanh niên sẽ chiếm tỷ lệ cao trong một số ngành nghề áp dụng công nghệ mới, công nghệ mũi nhọn. Thanh niên Việt Nam sẽ làm quen dần với thị

trường lao động trong nước và quốc tế, nhưng chưa thích ứng cao với cạnh tranh lao động và việc làm.

Thanh niên nước ta trong giai đoạn 2010 - 2015 về kiến thức chuyên môn và tay nghề được nâng lên đáng kể, nhưng kỷ luật lao động và kỹ năng làm việc nhất là kỹ năng làm việc nhóm chưa phát triển tương xứng. giai đoạn 2016 - 2020, do làm quen với môi trường lao động công nghiệp, nên kỷ luật lao động và kỹ năng làm việc của thanh niên sẽ được cải thiện đáng kể. Giai đoạn 2010 - 2015, thanh niên nước ta sẽ có ý thức đúng đắn hơn về việc làm. Sẽ có nhiều thanh nhiên tự nguyện, yên tâm làm việc trong các doanh nghiệp ngoài quốc doanh.

Do quá trình đô thị hóa diễn ra nhanh, nên số thanh niên nông thôn trở thành thanh niên đô thị tăng lên, số thanh niên ở vùng nông thôn di dân vào các khu đô thị tăng lên đáng kể. Điều đó dẫn tới những vấn đề bức xúc nổi lên trong thanh niên như: tệ nạn xã hội, an toàn giao thông, trật tự đô thị, tập hợp thanh niên di dân tự do… Xu hướng giải quyết việc làm cho thanh niên được cải thiện tốt hơn, cơ cấu lao động trẻ phù hợp hơn với cơ cấu kinh tế. Vai trò của thanh niên trong lao động, xây dựng đất nước và thực hiện xóa đói, giảm nghèo ngày càng được phát huy tốt hơn.

Tuy vậy, vấn đề giảm thiểu tình trạng thất nghiệp trong thanh niên khu vực đô thị, tăng tỷ lệ thời gian lao động trong năm của thanh niên khu vực nông thôn, chuyển dịch cơ cấu ngành nghề, cơ cấu lao động thanh niên, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống cho thanh niên và nâng cao năng lực cạnh tranh của nguồn nhân lực trẻ nước ta vẫn là những vấn đề bức xúc cần được quan tâm, giải quyết.

4. Về sức khỏe thể chất và tâm thần của thanh niên

Sức khỏe của nhân dân nói chung và của thanh niên nói riêng phụ thuộc vào 6 yếu tố tự nhiên và xã hội: di truyền, chế độ dinh dưỡng, chế độ chăm sóc y tế, chế độ luyện tập thể dục - thể thao, môi trường xã hội và môi trường thiên nhiên. Trong 6 yếu tố trên, trừ yếu tố di truyền, còn lại năm yếu tố đều do con người quyết định.

Tầm vóc và thể trạng của thanh niên được cải thiện tốt hơn. Trong bối cảnh đời sống của nhân dân và thanh niên được nâng cao, chế độ dinh dưỡng được cải thiện, điều kiện chăm sóc y tế và rèn luyện thân thể tốt hơn, thanh niên nước ta sẽ có sức khỏe và thể chất tốt hơn. Tầm vóc cơ thể (mà hai chỉ số quan trọng nhất là chiều cao và cân nặng) của thanh niên được tăng thêm. Theo chỉ số của Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam năm 2010, chiều cao trung bình của thanh niên tăng thêm 3cm, cân nặng trung bình tăng thêm 3 - 4 kg. Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng ở nước ta lên tục giảm trong nhiều năm qua là một yếu tố bảo đảm cho sự phát triển thể lực tốt hơn của thanh niên.

Các bệnh tât do điều kiện môi trường, dinh dưỡng, bệnh truyền nhiễm, bệnh nghề nghiệp trong thanh niên sẽ giảm dần. Đa số thanh niên có hiểu biết cần thiết và có thái độ, hành vi tích cực chống HIV/AIDS. Thanh niên có hoàn cảnh khó khăn như thanh niên khuyết tật, nhiễm chất độc da cam, mắc nghiện ma túy sẽ nhận được sự quan tâm, giúp đỡ nhiều hơn của xã hội. Số thanh niên được cai nghiện tập trung và dạy nghề, giải quyết việc làm sau cai nghiện tăng lên đáng kể góp phần giải quyết các vấn đề xã hội của thanh niên và cải thiện tình hình sức khỏe của thanh niên.

Do điều kiện học tập, lao động, vui chơi, giải trí, cùng với áp lực lên tâm lý của thanh niên làm cho tỷ lệ thanh niên mắc các bệnh về tâm thần như: stress, trầm cảm, tự kỷ, thần kinh có xu hướng tăng cao.

Do biến đổi khí hậu nên thanh niên sẽ mắc nhiều các chứng bệnh về tim mạch, hô hấp, ung thư da… Số thanh niên có HIV/AIDS có xu hướng giảm, nhưng thanh niên vẫn chiếm tỷ lệ cao trong số những người nhiễm HIV/AIDS. Do chế độ bảo hiểm lao động không tốt và do tai nạn giao thông không giảm nên số thanh niên tàn tật có xu hướng tăng, nhất là tàn tật vận động.

5. Về nhận thức chính trị, tính tích cực xã hội, lối sống của thanh niên.

Nhận thức chính trị, tính tích cực xã hội, lối sống của thanh niên có chuyển biến tích cực. Những thành tựu to lớn, toàn diện của đất nước trong công cuộc đổi mới và đẩy mạnh công

nghiệp hóa, hiện đại hóa làm cho thanh niên thêm tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, vào con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Thanh niên nhận thức rõ hơn về bối cảnh, tình hình, nhiệm vụ cách mạng của nước ta. Bộ phận thanh niên tiên tiến có quyết tâm cao, hoài bão lớn và luôn phấn đấu cống hiến cho đất nước ngày càng đông đảo. Nhận thức chính trị của thanh niên được tăng cường, là động lực tinh thần quan trọng để phát huy tính xung kích, tinh thần tình nguyện của đa số thanh niên Việt Nam trong thời gian tới. Tỷ lệ thanh niên tích cực phấn đấu gia nhập tổ chức Đoàn, Đảng có xu hướng tăng.

Tính tích cực xã hội của thanh niên được tăng thêm và thể hiện rõ trong các phong trào thanh niên do Đoàn phát động. Thanh niên tiếp tục tham gia ngày càng đông đảo vào các hoạt động tình nguyện đến những nơi gian khổ, khó khăn, những vùng xa xôi, các hoạt động xã hội nhân đạo giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó nhăn…

Lối sống thanh niên tiếp tục được cải thiện theo hướng hiện đại và phù hợp với tác phong lao động công nghiệp, văn minh đô thị. Phần đông thanh niên vẫn giữ được những nét tốt đẹp trong lối sống, nếp sống, quan tâm và phát huy các giá trị truyền thống tốt đẹp, bản sắc dân tộc. Thanh niên trong những năm tới có nhu cầu cao về thông tin, giao lưu, hội nhập, du lịch, vui chơi giải trí. Thanh niên hướng tới và đòi hỏi cao về dân chủ và công bằng xã hội, việc làm, các chính sách xã hội, ý thức công dân và việc thực hiện pháp luật của thanh niên được nâng cao hơn. Tinh thần tình nguyện, xung phong,tính tính cực xã hội của thanh niên tiếp tục được phát huy. Thanh niên có tư duy mới, phù hợp và thích nghi hơn với cơ chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Thanh niên có hiểu biết về các nội dung hội nhập kinh tế tốt hơn và có khả năng vận dụng cơ hội này. Thanh niên có điều kiện thuận lợi để tham gia nhiều hơn vào các hoạt động quốc tế thanh niên trong khu vực và trên thế giới. Vị thế của thanh niên nước ta trong khu vực và trên thế giới sẽ được nâng cao.

Nhìn chung, thanh niên ngày càng vững vàng đảm đương được nhiệm vụ nặng nề và vẻ vang mà Tổ quốc giao phó trong thời kỳ mới.

Tuy nhiên, còn một bộ phận thanh niên sẽ không cưỡng lại được sức cám dỗ của đồng tiền, chạy theo hưởng thụ vật chất, bị tác động của lối sống thực dụng, ít quan tâm đến vấn đề chính trị - xạ hội, dễ mắc phải những sai phạm về đạo đức, tiêu cực và tệ nạn xã hội, có thể bị lợi dụng, kích động, lôi kéo vào các hành vi gây rối, vi phạm pháp luật.

6. Thanh niên trong hội nhập quốc tế và bối cảnh toàn cầu hóa.

Hội nhập quốc tế và toàn cầu hóa là xu thế tất yếu. Xu thế này sẽ tạo ra thị trường lao động toàn cầu, công dân toàn cầu và thanh niên toàn cầu… Những năm trước năm 2010, thanh niên nước ta được đánh giá tụt hậu hơn về học vấn và tay nghề, ngoại ngữ và tin học, khả năng thích ứng, sức khỏe… Đến giai đoạn 2010 - 2015 và những năm tiếp theo, thanh niên nước ta sẽ tiếp cận dần với trình độ, sức khỏe của thanh niên khu vực và thanh niên thế giới. Thanh niên Việt Nam sẽ có trình độ văn hóa, chuyên môn và tay nghề, ý chí và nghị lực không thua kém thanh niên các nước. Nhưng thanh niên nước ta còn thua kém thanh niên các nước tiên tiến về kỷ luật lao động, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tham gia các hoạt động quốc tế…

Dự báo trên cho thấy những mặt mạnh và yếu của thanh niên nước ta. Để giúp thanh niên tự tin tham gia có hiệu quả vào hội nhập quốc tế và toàn cầu hóa, đòi hỏi Đoàn và Hội phải có các hoạt động hỗ trợ thanh niên có kỹ năng, kỷ luật, có tác phong lao động công nghiệp và nếp sống văn minh.

IV. THANH NIÊN PHẤN ĐẤU TRỞ THÀNH NGUỒN NHÂN LỰC CÓ CHẤT LƯỢNG CAO TRONG THỜI KỲ ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA ĐẤT NƯỚC

Thế hệ thanh niên ngày nay được sống, lao động, học tập trong môi trường hòa bình; được thừa hưởng những thành quả của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và công cuộc đổi mới đất nước; được cống hiến và trưởng thành trong sự ổn định về chính trị, sự phát triển vững chắc của kinh tế - xã hội và đời sống vật chất, tinh thần của người dân không ngừng được cải thiện; được gia đình và xã hội dành cho nhiều cơ hội học tập để có trình độ học vấn, chuyên môn cao hơn các lớp thanh niên đi trước. Những lợi thế đó là hành trang giúp thanh niên vững bước tham gia vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Thanh niên đã và đang cùng toàn Đảng, toàn dân, toàn quân phấn đấu cho lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; vì mục tiêu: dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Thanh niên Việt Nam ngày nay mang trên vai trọng trách lịch sử, đó là phải trở thành lực lượng lao động có trí tuệ và có tay nghề cao, có đạo đức và lối sống trong sáng, có sức khỏe thể chất và sức khỏe tâm thần cường tráng để đưa Việt Nam "sánh vai với các cường quốc năm châu" như mong muốn của chủ tịch Hồ Chí Minh. Thanh niên đang tự khẳng định mình là thế hệ vượt lên hơn so với các thế hệ thanh niên đi trước và đang dần xóa bỏ ranh giới tụt hậu để sánh vai ngang bằng với thanh niên các nước trên thế giới.

Thanh niên Việt Nam cần có 3 nhóm phẩm chất là: Trình độ chuyên môn và tay nghề cao, đạo đức và lối sống trong sáng, sức khỏe thể chất và sức khỏe tâm thần cường tráng mới đáp ứng được yêu cầu cảu thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, thời kỳ kinh tế tri thức, thời kỳ hội nhập quốc tế. Để đạt được những tiêu chí và các phẩm chất trên đòi hỏi bản thân thanh niên tự học, tự rèn luyện, tự tu dưỡng, tụ tin, tự chịu trách nhiệm để trở thành nguồn lao động chất lượng cao, trở thành người thừa kế trung thành sự nghiệp cách mạng của Đảng và của dân tộc.

Thứ nhất, thanh niên phải tích cực tham gia học tập nâng cao trình độ lý luận chính trị, bồi đắp lý tưởng cách mạng trong sáng. Bối cảnh cách mạng trong nước và quốc tế đang tác động lên tất cả các đối tượng thanh niên, tác động một cách toàn diện lên tư tưởng, tình cảm, lối sống, nhu cầu của từng thanh niên. Do đó, thanh niên phải rèn luyện để có lập trường tư tưởng vững vàng, có lòng yêu nước, có niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng và sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, có đạo đức trong sáng và lối sống lành mạnh; tích cực tham gia vào các cuộc đấu tranh bảo vệ Đảng, Nhà nước và bảo vệ Cương lĩnh, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; đấu tranh chống lại âm mưu "Diễn biến hòa bình" của các thế lực thù địch và các tiêu cực, tệ nạn xã hội, tham nhũng…

Thứ hai, thanh niên cần tích cực học tập và tự học tập để nâng cao trình độ văn hóa, chuyên môn, khoa học, kỹ thuật, tay nghề. Trong thời kỳ phát triển kinh tế - xã hội trong nước và hội nhập quốc tế, thanh niên nước ta cần nâng cao trình độ học vấn, tay nghề, khả năng thực tế, kỹ năng lao động để thích ứng với thị trường lao động trong nước và thị trường lao động quốc tế. Thanh niên phải tích cực tham gia xây dựng xã hội học tập với phương châm: người thanh niên nào cũng phải học, ở đâu, làm gì, thời gian nào cũng phải học; người thanh niên nào cũng phải xác định tham gia học tập thường xuyên, suốt đời là quyền và nghĩa vụ của bản thân.

Thứ ba, thanh niên phải tích cực xây dựng Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân. Thanh niên phải tích cực tham gia xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc vững chắc. Các đối tượng thanh niên tự nguyện, tụ giác tham gia vào các Hội của thanh niên, phấn đấu trở thành Đoàn viên, đảng viên của Đảng và hội viên của các tổ chức quần chúng nhân dân.

Thứ tư, thanh niên phải tích cực tham gia xây dựng môi trường xã hội lành mạnh và môi trường sinh thái trong lành, sạch đẹp. Tích cực tham gia phòng chống ô nhiễm môi trường, suy thoái môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu toàn cầu.

Thứ năm, thanh niên phải xung kích đi đầu trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh. Tích cực tham gia các chương trình, dự án của địa phương; tự nguyện, tự giác tham gia các thực hiện nghĩa vụ quân sự, tham gia các hoạt động bảo vệ Tổ quốc và giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Thứ sáu, thanh niên cần chủ động tham gia vào quá trình hội nhập quốc tế; tham gia giải quyết các vấn đề toàn cầu; tham gia vào công tác ngoại giao nhân dân để nâng tầm ảnh hưởng của Việt Nam trên trường quốc tế; chủ động và tham gia có hiệu quả vào giải quyết các vấn đề toàn cầu như: giữ gìn hòa bình, đẩy lùi nguy cơ chiến tranh, chống khủng bố, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu toàn cầu, hạn chế sự bùng nổ dân số, phòng ngừa và đẩy lùi các dịch bệnh hiểm nghèo..

Cách mạng nước ta đang chuyển sang thời kỳ mới, thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, với mục tiêu sớm đưa đất nước ra khỏi tình trạng kém phát triển, phấn đấu đến năm 2020

nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Mục tiêu đó đã đang đặt ra những yêu cầu, trọng trách lớn lao đối với thế hệ trẻ hôm nay. Để kế tục xứng đáng sự nghiệp cách mạng vẻ vang của Đảng và dân tộc ta, mỗi thanh niên Việt Nam hãy ra sức học tập, trau dồi lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; ra sức thi đua lao động và rèn luyện để hình thành một thế hệ thanh niên tân tiến, xứng tầm đòi hỏi của đất nước và thời đại.

***